



TẠP CHÍ THỊ TRƯỜNG

BẢO HIỂM - TÁI BẢO HIỂM VIỆT NAM



THỊ TRƯỜNG BẢO HIỂM VIỆT NAM

6 THÁNG ĐẦU NĂM 2010

Tình hình kinh tế xã hội Việt Nam tiếp tục ổn định và phát triển, GDP tăng trưởng 6,25% so với cùng kỳ năm ngoái, FDI tăng 5,9%. Kim ngạch xuất nhập khẩu tăng 15,7%, nhập siêu ước tính 6,7% tỉ USD bằng 21%, chỉ số giá tiêu dùng tăng 4,8%. Tỷ giá hối đoái, lãi suất ngân hàng, giá vàng, chứng khoán tuy có biến động nhỏ nhưng đã được xử lý kịp thời tạo thế ổn định phát triển kinh tế.

Chế độ quản lý nhà nước về hoạt động kinh doanh bảo hiểm được tăng cường bằng việc ban hành Thông tư 03 hướng dẫn thi hành NB 41 xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm. Cục quản lý giám sát bảo hiểm quản lý chặt chẽ khâu đào tạo đại lý cấp chứng chỉ cho 47.888 học viên với trên 50.274 học viên tham dự. Cục quản lý giám sát bảo hiểm đã chấp nhận về nguyên tắc cấp phép hoạt động cho Công ty bảo hiểm phi nhân thọ Cathay và Công ty bảo hiểm nhân thọ Fubon. Cục quản lý giám sát bảo hiểm đang tiến hành thanh tra và kiểm tra một số doanh nghiệp bảo hiểm theo kế hoạch năm 2010.

Đến nay tất cả các DNBH đều đóng đủ vốn pháp định theo đúng lộ trình 3 năm sau ngày ban hành NB 46/2007/NB-CP, hầu hết các DNBH đã sửa đổi bổ sung quy trình và thủ tục khai thác bảo hiểm, giám định tổn thất và giải quyết bồi thường. Nhiều DNBH đã đưa dữ liệu trên vào phần mềm quản lý phát huy được hiệu quả nhanh chóng, kịp thời chính xác. Các DNBH đã tích cực phát triển sản phẩm bảo hiểm mới, mở rộng kênh phân phối sản phẩm, tăng cường dịch vụ chăm sóc khách hàng, xây dựng uy tín thương hiệu.

Thị trường bảo hiểm Phi nhân thọ

Thị trường bảo hiểm phi nhân thọ đạt doanh thu 8.241 tỉ VND tăng trưởng 28%, nhận tái bảo hiểm từ nước ngoài 176 tỉ VND, tái bảo hiểm ra nước ngoài 1.954 tỉ VND. Nhìn chung các nghiệp vụ đều tăng trưởng trong đó bảo hiểm cháy tăng 30 %, nông nghiệp 109%, xây dựng lắp đặt 68%, hàng hóa vận chuyển 38,5%, gián đoạn kinh doanh 39%, trách nhiệm chung 33%, sức khỏe và tai nạn con người 30,5%. Những thị trường mới, thị trường có nhiều tiềm năng nói trên đã được các DNBH chú ý khai thác để tăng trưởng.

Dẫn đầu là nghiệp vụ bảo hiểm xe cơ giới doanh thu 2.517 tỉ VND, xây dựng lắp đặt 1.098 tỉ VND, thân tàu và TNDS chủ tàu 973 tỉ VND, sức khỏe và tai nạn con người 931 tỉ VND, bảo hiểm cháy nổ và mọi rủi ro 723 tỉ VND.

Dẫn đầu doanh thu khai thác là PVI 1.975 tỉ VND, Bảo Việt 1.935 tỉ VND, Bảo Minh 1.064 tỉ VND, PJICO 711 tỉ VND, PTI 280 tỉ VND. Năng lực bảo hiểm sau khi trừ tái bảo hiểm dẫn đầu là Bảo Việt 1.560 tỉ VND, Bảo Minh 776 tỉ VND, PVI 729 tỉ VND, PJICO 486 tỉ VND, PTI 208 tỉ VND.

Các doanh nghiệp tăng trưởng doanh thu cao là Hùng Vương 272%, Bảo Ngân 141%, ACE 117%, SVIC 109%, Fubon 95%, BIC 72%, SVI 64%, PTI 56%, Chartis 51%.

Bồi thường toàn thị trường 2.399 tỉ VND, tỉ lệ bồi thường 29,1%, rui



ro cao vẫn là bảo hiểm xe cơ giới, tỉ lệ bồi thường 43%, tàu và TNDS chủ tàu 37,6% còn các nghiệp vụ khác đều dưới 30%. Các doanh nghiệp có tỉ lệ bồi thường cao là SVI 97,8%, Liberty 74,7%, Bảo Ngân 56,2%, Bảo Long 49%, ACE 44%.

Nhìn chung thị trường bảo hiểm phi nhân thọ vẫn tiếp tục cạnh tranh gay gắt. Cạnh tranh bằng hạ phí mở rộng điều khoản điều kiện bảo hiểm để giành giật khách không tương xứng với rủi ro chấp nhận bảo hiểm đã làm cho nhiều DNBH năm 2008, 2009 thua lỗ về kinh doanh nghiệp vụ bảo hiểm.

Bài học cho thấy rằng hạ phí bảo hiểm thì dễ nhưng tăng phí là việc vô cùng khó khăn, một DNBH tăng phí đi liền với giảm doanh thu mất khách hàng, nếu đồng loạt tăng phí thì vi phạm Luật cạnh tranh. Nền kinh tế Việt Nam 6 tháng cuối năm 2010 tiếp tục ổn định và phát triển tạo đà cho bảo hiểm phi nhân thọ tăng trưởng và hiệu quả, 6 tháng cuối năm DNBH sẽ đối mặt với thiên tai tai nạn bất ngờ xảy ra nhiều hơn. Các DNBH cần có chỉ đạo sát sao để có được tăng trưởng 6 tháng cuối năm ở mức trên 30% và cả năm 2010 là 30%.



Thị trường bảo hiểm nhân thọ

Doanh thu phí bảo hiểm nhân thọ đạt 6.046 tỷ VND, tăng 10% so với cùng kỳ năm trước. Các doanh nghiệp có thị phần lớn trên thị trường là Prudential - 39,2%, Bảo Việt Nhân thọ - 31,11%, Manulife - 10,63%.

Số lượng hợp đồng khai thác mới trong 6 tháng tăng 24% so với cùng kỳ năm trước. Cơ cấu hợp đồng khai thác mới trong 6 tháng đầu năm như sau: hỗn hợp chiếm 44,1%, tử kỳ chiếm 32,4%, đầu tư

chiếm 22,9%, sản phẩm trọn đời, sản phẩm sinh kỳ và sản phẩm bảo hiểm trả tiền định kỳ chiếm 0,6%.

Sản phẩm hỗn hợp không còn chiếm tỷ trọng khai thác mới như những năm trước mà thay vào đó là sự vươn lên mạnh mẽ của sản phẩm bảo hiểm tử kỳ. Lý do của sự dịch chuyển về cơ cấu khai thác mới chủ yếu là do những biến động về kinh tế ảnh hưởng tới thu nhập trong giai đoạn vừa qua khiến cho nhu cầu về bảo hiểm dịch chuyển sang các sản phẩm bảo vệ thuần túy với mức phí thấp (sản phẩm tử kỳ) hoặc các sản phẩm có cam kết một tỷ lệ cổ tức lâu dài (sản phẩm liên kết chung). Ngoài ra cũng phải kể tới việc đẩy mạnh kênh bán hàng qua ngân hàng của các doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ cũng góp phần thúc đẩy sự đi lên của sản phẩm bảo hiểm tử kỳ.

Các doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ đã huy động đầu tư trở lại nền kinh tế khoảng 51.525 tỷ VND, tăng 2.394 tỷ VND so với cùng kỳ năm 2009. Doanh thu hoạt động đầu tư 6 tháng đầu năm ước đạt 2.446 tỷ đồng, tăng 30% so với cùng kỳ năm 2009.

(Nguồn: Bộ Tài chính, HHHB)



THỊ TRƯỜNG BẢO HIỂM CHÁY VIỆT NAM 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2010

Đào Mạnh Dũng
Phó phòng TBH Tài sản
VINARE



Nền kinh tế Việt Nam đã được những kết quả đáng ghi nhận trong 6 tháng đầu năm 2010. Sau những khó khăn do cuộc khủng hoảng tài chính thế giới, nền kinh tế Việt Nam đã chứng tỏ được sự hồi phục mạnh mẽ. Tốc độ tăng trưởng GDP bình quân đạt 6,2% trong nửa đầu năm 2010, tăng hơn 19% so với cùng kỳ năm ngoái. Theo các nhà phân tích, Việt Nam hoàn toàn có thể đạt được mục tiêu tăng trưởng 6,5% trong cả năm 2010, tiếp tục là một trong những nền kinh tế phát triển nhanh nhất trong khu vực và trên thế giới.

Có thể nói kinh doanh bảo hiểm là một lĩnh vực phụ thuộc rất lớn vào sự tác động của những nhân tố khách quan trong đó sự ổn định và phát triển của nền kinh tế đóng vai trò quan trọng hàng đầu. Sự phát triển ổn định của nền kinh tế Việt Nam đã có những ảnh hưởng tích cực đến sự phát triển của lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm. Thị trường bảo hiểm phi nhân thọ Việt Nam đã đạt được tốc độ tăng trưởng khoảng 28% trong 6 tháng đầu năm 2010 so với cùng kỳ năm ngoái.

Với doanh thu phí 6 tháng đầu năm 2010 ước tính khoảng 770 tỷ VND, tăng trưởng hơn 30% so với cùng kỳ năm 2009, thị trường bảo hiểm tái sản Việt Nam đang có được tốc độ phát triển mạnh mẽ nhất trong nhiều năm gần đây.

Sự tăng trưởng doanh thu phí bảo hiểm của nghiệp vụ tài sản trong nhiều năm liên tiếp có thể được xem là kết quả tất yếu của sự phát triển ổn định về kinh tế, đầu tư trong và ngoài nước tăng trưởng vượt bậc, sự lớn mạnh của các công ty bảo hiểm Việt Nam và nhất là sự hỗ trợ mạnh mẽ của các quy định pháp lý liên quan (Nghị định 130 và Quyết định 28).

Trên thực tế trong 6 tháng đầu năm 2010 thị trường bảo hiểm tái sản đón nhận rất nhiều các dự án lớn chính thức đi vào vận hành như nhà máy lọc dầu Dung Quất, nhà máy xi măng Hà Tiên, kính nổi Chu Lai....Nhiều dự án lớn khác cũng đang trong giai đoạn hoàn thiện và chính thức đi vào hoạt động trong những tháng cuối năm 2010 và đầu năm 2011, hứa hẹn nhiều tiềm năng phát triển mạnh mẽ của thị trường trong thời gian tới. Doanh thu phí bảo hiểm cháy nổ bắt buộc trong 6 tháng đầu năm 2010 đã đạt khoảng 138 tỷ VND, tức là bằng xấp xỉ 80% doanh thu phí cháy nổ bắt buộc của cả năm 2009. Mặc dù con số này còn một khoảng cách khá xa so với những ước tính ban đầu song cũng có thể hy vọng vào những chuyển biến tích cực hơn trong thời gian tới nhất là khi các cơ quan quản lý đang chuẩn bị đưa ra các hướng dẫn cũng như các biện pháp theo dõi, quản lý việc thực hiện các văn bản pháp luật liên quan về cháy nổ bắt buộc.

Trái ngược với sự tăng trưởng vượt bậc về doanh thu phí bảo hiểm thì chất lượng



khai thác trên thị trường trong những tháng đầu năm 2010 tiếp tục là một vấn đề đáng quan tâm. Thị trường bảo hiểm tài sản Việt Nam vẫn tiếp tục duy trì tính cạnh tranh cao. Các công ty bảo hiểm tiếp tục khai thác dịch vụ dưới sức ép của doanh thu và việc phát triển mở rộng thị trường. Những yếu tố về kỹ thuật như chất lượng rủi ro, các điều khoản cung cấp... chưa được xem xét và có sự đầu tư nghiên cứu hợp lý. Mặc dù tình hình tổn thất diễn biến xấu trong nhiều năm liên tiếp song tỷ lệ phí trên thị trường vẫn tiếp tục theo chiều hướng đi xuống. Nhiều dịch vụ có chất lượng rủi ro và lịch sử tổn thất xấu song vẫn tiếp tục được tái tục với mức phí thấp hơn năm trước. Mặc dù một số các doanh nghiệp cũng đã nhận biết được mức độ nguy hiểm của việc buông lỏng kiểm soát trong khai thác và cũng đã có những lựa chọn trong việc cấp đơn bảo hiểm song những diễn biến trên thị trường trong thời gian vừa qua vẫn tiếp tục cho thấy chất lượng khai thác sẽ vẫn tiếp tục là một vấn đề tồn tại của nghiệp vụ tài sản trong thời gian tới.

Cũng cần lưu ý rằng, việc thu xếp tái bảo hiểm các dịch vụ tạm thời trên thị trường trong những tháng đầu năm 2010 tiếp tục rơi vào tình

trạng hết sức khó khăn khi mà hầu hết các dịch vụ đều chỉ có thể chuyển nhượng giữa các công ty trong nước thông qua việc sử dụng trách nhiệm của các hợp đồng tái

bảo hiểm cố định (ngoại trừ một số các dịch vụ có giá trị bảo hiểm lớn, có sự can thiệp của các nhà nhận tái bảo hiểm quốc tế ngay từ khi cấp đơn). Với tình hình tổn thất diễn biến xấu như trong thời gian qua thì việc làm này sẽ có những tác động hết sức bất lợi đến việc tái tục hợp đồng cố định của nhiều doanh nghiệp bảo hiểm trong mùa tái tục 2010/2011 sắp tới đây.

Tình hình tổn thất của nghiệp vụ tài sản diễn ra theo chiều hướng đặc biệt nghiêm trọng trong 6 tháng đầu năm 2010. Một loạt các vụ tổn thất lớn liên tiếp xảy ra như vụ cháy nhà máy dệt Samil (tổn thất 3,2 triệu USD), nhà máy gỗ Poh Huat (ước tổn thất 5 triệu USD), công ty Sao Nam (ước tổn thất 17 tỷ VND), nhà máy gỗ Mỹ An (ước tổn thất khoảng 14 tỷ VND), công ty tôn Hoa Sen (ước tổn thất 15 tỷ đồng)... Có thể nói những tháng đầu năm 2010 là giai đoạn có tỷ lệ tổn thất xấu nhất của nghiệp vụ tài

No	Ngôi đi ợc bảo hiểm	Năm Nghiệp vụ	Ngày tổn thất	Tổn thất ớc tính (100%) – USD
1	Samil Vietnam	2009	08/01/2010	3.200.000
2	Poh Huat	2009	31/5/2010	5.000.000
3	Công ty Sao Nam	2009	21/01/2010	900.000
4	Scan Asia Pacific	2009	27/02/2010	1.000.000
5	Công ty Tôn Hoa Sen	2010	16/4/2010	800.000



Có thể nói tình hình tổn thất nghiệp vụ diễn biến theo chiều hướng đặc biệt nghiêm trọng như trong thời gian qua là một hậu quả có thể nhìn thấy trước của việc buông lỏng chất lượng khai thác. Trong rất nhiều trường hợp, mức độ nghiêm trọng của tổn thất gia tăng là do chất lượng đơn vị rủi ro kém, cơ sở không đủ các trang thiết bị phòng cháy chữa cháy, ý thức quản lý.... Đây chính là những kẽ hở mà các doanh nghiệp bảo hiểm Việt Nam hoàn toàn chưa có sự quan tâm đúng mức trong giai đoạn cấp đơn bảo hiểm.



thời gian qua. Một số công ty giám định đã không có đủ năng lực cũng như kiến thức chuyên môn cần thiết trong việc xác định, tính toán giải quyết bồi thường. Vấn đề này có ảnh hưởng hết sức tiêu cực đến tính minh bạch và chính xác trong việc giải quyết những khiếu nại bảo hiểm. Đây cũng là một trong những nguyên nhân của việc tổn động rất nhiều vụ bồi thường lớn trong thời gian vừa qua cũng như ảnh hưởng tiêu cực đến việc thu hồi tái bảo hiểm từ thị trường quốc tế.

Cùng với tình hình tổn thất cháy tiếp tục diễn biến theo chiều hướng xấu thì các tổn thất thiên tai cũng trở thành mối lo ngại thường trực

đối với nghiệp vụ bảo hiểm tài sản. Với hai cơn bão Ketsana và Miranae, năm 2009 đã được xem là năm có tổn thất thiên tai nặng nề nhất từ trước đến nay đối với thị trường bảo hiểm tài sản Việt Nam. Những diễn biến bất thường về tình hình thời tiết trong những tháng đầu năm 2010 cũng đã dự báo một mùa mưa bão diễn biến phức tạp. Tại thời điểm hiện nay khó có thể đưa ra những dự đoán về tình hình tổn thất bảo hiểm thiên tai trong những tháng cuối năm 2010 song hơn lúc nào hết vấn đề quản lý và theo dõi chặt chẽ việc bảo hiểm rủi ro thiên tai tiếp tục cần nhận được sự quan tâm hàng đầu của các doanh nghiệp bảo hiểm trên thị trường. ■

Một vấn đề đáng quan tâm trong việc giải quyết các vụ bồi thường trong thời gian vừa qua là sự thiếu chuyên nghiệp của nhiều doanh nghiệp bảo hiểm cũng như chất lượng của các công ty giám định tổn thất. Trong một số những vụ bồi thường lớn, các doanh nghiệp bảo hiểm gốc đã không có sự hợp tác chặt chẽ với nhà tái bảo hiểm (thậm chí có những trường hợp không thông báo tái bảo hiểm) và công ty giám định trong việc giải quyết bồi thường dẫn đến việc giải quyết bồi thường kéo dài và trong nhiều trường hợp là nguy cơ không thu hồi được tái bảo hiểm, ảnh hưởng xấu đến kết quả kinh doanh của doanh nghiệp. Chất lượng các công ty giám định là một vấn đề cần được đặc biệt lưu tâm trong



THỊ TRƯỜNG BẢO HIỂM KỸ THUẬT 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2010

Nguyễn Thị Hiền Lương
g phòng TBH Kỹ thuật

Tình hình thị trường bảo hiểm thế giới và khu vực năm 2009:

Thị trường bảo hiểm kỹ thuật toàn cầu trong vài năm gần đây không bị các thảm họa thiên tai lớn tác động mạnh mẽ dù đã xảy ra hai trận động đất lớn ở Haiti và Chile từ đầu năm tới nay. Thị trường bảo hiểm kỹ thuật thế giới tiếp tục thu được kết quả khai thác có lãi. Tuy vậy một vài vụ tổn thất ở nhà máy điện gần đây chắc chắn sẽ buộc các công ty bảo hiểm/tái bảo hiểm tăng cường sự can thiệp trong khai thác các rủi ro công nghệ và các rủi ro trong quá trình chạy thử của ngành công nghiệp năng lượng, một loại hình bảo hiểm đang đem lại lợi nhuận khai thác trong vài năm trở lại đây.

Một trong những ảnh hưởng quan trọng nhất tới thị trường bảo hiểm kỹ thuật chính là cuộc khủng hoảng tín dụng toàn cầu mà những tác động của nó cũng bắt đầu lộ rõ. Hàng loạt các dự án tầm quốc tế hoặc bị trì hoãn hoặc bị hủy hoàn toàn do các tổ chức tài chính không còn đủ sức tiếp tục cung cấp vốn cho các giai đoạn phát triển tiếp theo của các dự án đó. Khu vực Trung Đông là một trong những nơi bị ảnh hưởng mạnh nhất: tại Qatar, khoảng một phần ba số công trình hạ tầng cơ sở bị trì hoãn và mới đây Dubai cũng phải cầu cứu nước láng giềng Abu Dhabi của Tiểu Vương quốc Ả Rập khoản

cứu trợ 10 tỷ USD. Do việc suy giảm số lượng các dự án mới vào thị trường, câu hỏi sẽ là liệu tình hình thuận lợi của nghiệp vụ này có còn được duy trì trong năm 2010?

Mặc dù vậy, thị trường bảo hiểm xây dựng toàn cầu vẫn tiếp tục đáp ứng tích cực sự đa dạng của các loại công trình xuất phát từ nhu cầu của các khách hàng toàn cầu của họ từ các công việc xây dựng cơ bản cho đến các tổ hợp công trình phức hợp phát triển. Những loại dự án quy tụ đầy đủ yếu tố kiểm soát tổn thất và quản lý rủi ro ở mức độ cao vẫn là những dự án mục tiêu mà các công ty bảo hiểm cạnh tranh với nhau quyết liệt để giành được. Các văn phòng vùng của các công ty bảo hiểm/tái bảo hiểm tiếp tục được phát triển, giảm bớt những hạn chế khai thác và yêu cầu tham khảo ý kiến của trụ sở chính, những

điều kiện đã từng bị áp đặt trước đó, chỉ trừ với những loại công trình tổ hợp lớn và phức tạp.

Về cơ bản do bản chất của rủi ro xây dựng thị trường bảo hiểm kỹ thuật vẫn duy trì được sự bình ổn, tỷ lệ phí bảo hiểm không chịu tác động theo chu kỳ như các loại hình bảo hiểm khác. Đa phần các đơn bảo hiểm xây dựng được cấp trên cơ sở nhiều năm nên chu kỳ của thị trường bảo hiểm xây dựng thường bị tác động bởi tổn thất và bất cứ vấn đề có tính kỹ thuật tiềm ẩn liên quan đến chính loại rủi ro đó. Không có sự giảm phí mạnh trong năm 2010 tuy nhiên có thể nhận thấy xu hướng phí giảm đôi chút do tình hình suy giảm rõ rệt lượng dự án mới trên thị trường toàn cầu và sự dư thừa năng lực bảo hiểm. Phạm vi bảo hiểm và mức miễn thường vẫn giữ được ở mức độ ổn



định. Tỷ lệ phí của các dự án xây dựng công nghiệp nặng hầu như chắc chắn vẫn giữ nguyên vì số lượng hạn chế các nhà bảo hiểm có thể đứng đầu.

Trong thời gian qua thị trường bảo hiểm kỹ thuật cũng đã chứng kiến một số thay đổi quan trọng như C.V. Starr liên kết với Talbot và QBE thành lập nên tổ hợp với số vốn 75 triệu USD chuyên khai thác các rủi ro về xây dựng ở Mỹ tại Lloyd's. Tháng 1/2010 Canopus tại Lloyd's bắt đầu triển khai bảo hiểm xây dựng và Công ty bảo hiểm Arch (châu Âu) lại chấm dứt việc khai thác các đơn bảo hiểm xây dựng và kỹ thuật của thị trường Luân Đôn. Nhóm các công ty đứng đầu khai thác dịch vụ không có sự thay đổi lớn, mặc dầu có nhiều công ty mới cung cấp năng lực khai thác đã xuất hiện trong thị trường. Ước tính hiện thời năng lực toàn cầu về bảo hiểm xây dựng tính trên cơ sở PML khoảng 2,985 tỷ USD.

2. Bối cảnh thị trường Việt Nam:

Vốn FDI giải ngân

Giải ngân vốn FDI trong tháng 6 đã tăng thêm 900 triệu USD, đưa con số này của 6 tháng đầu năm lên mức 5,4 tỷ USD, tăng khoảng 6% so với cùng kỳ. Như vậy, bình quân mỗi tháng từ đầu năm đến nay, giải ngân vốn FDI của Việt Nam vẫn duy trì khoảng 900 triệu USD.

Hãng tin Reuters trích lời các giới chức Bộ Kế hoạch và Đầu tư Việt Nam cho biết lượng đầu tư trực tiếp nước ngoài, tức FDI, trong 6 tháng đầu năm nay đã tăng 5,9% so với cùng kỳ năm ngoái và lên tới 5,4 tỉ USD.

FDI đăng ký

Một bản báo cáo do Bộ Kế hoạch và Đầu tư công bố cho biết trong nửa đầu năm nay các khoản cam kết FDI mới và số tăng vốn của các dự án hiện có đạt mức 8,43 tỉ USD, giảm 19,1% so với cùng kỳ năm ngoái. Từ đầu năm nay Cục Đầu tư

Nước ngoài dự đoán lượng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) đăng ký vào Việt Nam trong năm nay có thể đạt 25 tỷ USD, cao hơn 2009 nhưng vẫn kém xa so với mức 71,7 tỷ USD của năm 2008.

Vốn FDI vào Việt Nam trong giai đoạn 2006-2010 (tỷ USD) do FLA cung cấp:

Năm	FDI đăng ký	FDI giải ngân
2006	12	4
2007	21,3	8
2008	71,7	11,5
2009	21,48	10
2010* (dự kiến)	22 - 25	11

Tình hình biến đổi khí hậu

Tình hình thời tiết, khí hậu của khu vực nói chung và của Việt Nam nói riêng ngày càng bất ổn, khó dự đoán. Theo dự đoán của Trung tâm dự báo khí tượng thủy văn TW cho biết, năm nay sẽ có khoảng 6 - 7 cơn bão và áp thấp nhiệt đới (ATNĐ) ảnh hưởng trực tiếp đến Việt Nam, tương đương với năm 2009. Tuy nhiên, quy luật thiên nhiên đã có những thay đổi bất thường. Cụ thể, ngày 18/1 năm nay đã xuất hiện sớm ATNĐ ở phía Nam Biển Đông và đi vào khu vực Bình Thuận đến Sóc Trăng. Nhưng năm nay lũ tiêu

mãn trên các sông ở Bắc Bộ, Trung Bộ và Tây Nguyên sẽ xuất hiện nhỏ và muộn hơn so với trung bình nhiều năm (trung bình nhiều năm là 22/5). Đỉnh lũ cao nhất sẽ xuất hiện trên các sông chính ở Bắc Bộ có khả năng xuất hiện muộn vào cuối tháng 7 và tháng 8; trên các sông ở Thanh Hóa, Bình Thuận vào tháng 8 và 9; trên các sông từ Nghệ An đến Quảng Bình và Tây Nguyên vào tháng 9 và 10, các sông từ Quảng Trị đến Ninh Thuận vào tháng 10 và 11 và trên sông Tiền, sông Hậu vào cuối tháng 9, đầu tháng 10... mức phổ biến cao hơn đỉnh lũ năm 2009.

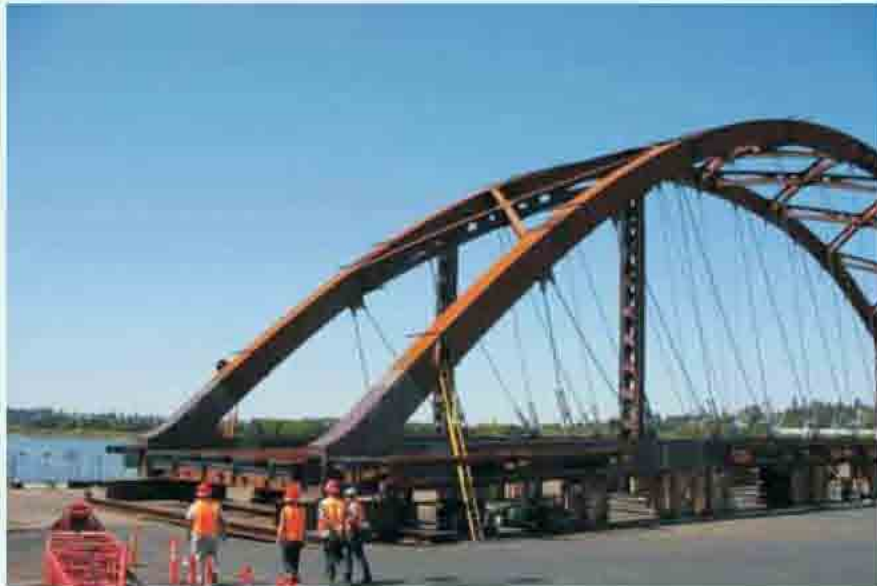


Tình hình tái tục

Tình hình tái tục các hợp đồng bảo hiểm kỹ thuật năm 2010 của các công ty trong thị trường diễn ra theo nhiều chiều hướng khác nhau, phụ thuộc chủ yếu vào kết quả hợp đồng cũng như yêu cầu thay đổi của bản thân các công ty nhượng TBH. Về cơ bản tình hình tái tục không “khắc nghiệt” như năm 2009 tuy nhiên tình hình tồn thất, đặc biệt con báo Ketsana tháng 9/2009 lần đầu tiên gây ra tồn thất lớn cho thị trường bảo hiểm kỹ thuật Việt Nam (ước tính gần 100 tỷ VND) cộng với một vài tồn thất lớn đơn lẻ của thị trường đã phần nào làm các nhà nhận TBH lo ngại hơn.

Việc định phí các hợp đồng bảo hiểm tỷ lệ trong thị trường đã bước đầu được Vina Re áp dụng nhằm đánh giá chính xác hơn kết quả của từng hợp đồng. Hơn nữa vấn đề hoa hồng nhượng TBH trong các hợp đồng cố định lại trở thành một trong những điểm nóng trong mùa tái tục vừa qua khi các đơn vị khai thác gốc đang mong muốn các nhà nhận TBH “chia sẻ gánh nặng” chi phí với họ thông qua tỷ lệ hoa hồng. Chi phí khai thác gốc và chi phí TBH (hoa hồng) không phải lúc nào cũng là hai đại lượng tỷ lệ thuận, đặc biệt với nghiệp vụ kỹ thuật khi mà các kết quả lãi/lỗ của đơn bảo hiểm chỉ có thể đánh giá tương đối chính xác sau từ 3-4 năm.

Một vấn đề nữa cũng khiến một vài hợp đồng bảo hiểm gặp khó khăn khi tái tục là việc xác định thời hạn bảo hiểm tối đa cho một đơn bảo hiểm kỹ thuật (khoảng 60 tháng bao gồm cả thời hạn bảo hành). Đây là vấn đề tương đối nhạy cảm của thị trường bảo hiểm Việt Nam khi đa phần các dự án đều bị trì hoãn/kéo dài hoặc thậm chí hủy bỏ do rất nhiều lý do khiến các công ty bảo hiểm và đặc biệt là các công ty nhận TBH không thể kiểm soát được rủi ro. Việc tuân thủ nghị định 155/CP nghiêm cấm nhận TBH lại chính rủi ro mình đã nhượng trong



thị trường đã được các công ty bảo hiểm thông hiểu và chấp hành nghiêm túc hơn. Các điều kiện khác của hợp đồng bảo hiểm như năng lực, hoa hồng, các điểm loại trừ... hầu hết vẫn giữ nguyên hoặc có chút ít so với năm trước.

So với năm 2009 là năm khủng hoảng của nghiệp vụ kỹ thuật, các dự đoán cho năm 2010 đều trở nên lạc quan hơn rất nhiều. Tuy nhiên những diễn biến thực tế của thị trường thời gian 6 tháng qua không được như mong đợi khi nhiều dự án vẫn chưa được triển khai. Có thể nói trong 5 tháng đầu, số lượng dự án vừa và lớn được xúc tiến bảo hiểm trong thị trường tương đối hạn chế. Chúng ta đều hy vọng và chờ đợi việc cấp đơn bảo hiểm cho các dự án sẽ được xúc tiến mạnh mẽ trong thời gian từ nay đến cuối năm 2010.

Việc cạnh tranh điều kiện bảo hiểm trong nghiệp vụ bảo hiểm kỹ thuật

không có dấu hiệu giảm bớt trong thời gian qua. Mặc dù đã có ý thức về điều kiện bảo hiểm xấu song do nhiều sức ép nên việc cạnh tranh về phí và mức miễn thường giữa các công ty thị trường đã làm xấu đi phần nào cái nhìn của thị trường khu vực và thế giới về Việt Nam. Một số loại hình rủi ro của thị trường trong nước (như xây nhà cao tầng, cảng...) hầu như đã không còn được các nhà TBH khu vực và thế giới quan tâm và hỗ trợ nữa.

Nhiều dự án, công trình thời gian qua đã bị kéo dài thời hạn bảo hiểm. Ngoài lý do phổ biến nhất là khó khăn về nguồn vốn đầu tư thì việc kéo dài thời hạn thường gây ra nhiều rủi ro cho công ty bảo hiểm/tái bảo hiểm (khó quản lý, đặc biệt nguy hiểm nếu có tồn thất; tồn thất thường rất lớn trong giai đoạn này; thông tin không có và/hoặc không đầy đủ, thu phí bảo hiểm đóng thêm là rất khó khi công ty bảo hiểm muốn tăng tỷ lệ phí...)■



BẢO HIỂM HÀNG KHÔNG

6 THÁNG ĐẦU NĂM 2010



1. Tình hình bảo hiểm hàng không thế giới

Nguyễn Thị Thoa
Phó phòng TBH Hàng không
VINARE

Tình hình chung

Những tháng cuối năm 2009, thị trường bảo hiểm hàng không thế giới đã có sự tăng phí đáng kể, với mức tăng trung bình đối với phí thân và trách nhiệm là 20%. Tốc độ tăng phí hấp dẫn trong năm 2009 đã thu hút một số các nhà bảo hiểm quay lại với thị trường hàng không. Tuy nhiên, khi bước sang năm 2010, tốc độ tăng phí đã chững lại, với mức tăng trung bình trong 6 tháng đầu năm là 8%. Thậm chí có

một số hãng hàng không có tổng phí tái tục không thay đổi so với năm trước, trong khi có sự gia tăng về giá trị đội bay trung bình và sản lượng hành khách. Như vậy, xét về mặt tỷ lệ phí thực tế, các hãng hàng không này đã được hưởng tỷ lệ phí giảm hơn so với năm trước, hay nói cách khác, họ đã được bảo hiểm cho một mức độ rủi ro lớn hơn trong khi chỉ phải trả cùng một mức phí như năm trước.

Ngành hàng không thế giới đã bắt đầu có dấu hiệu phục hồi với hầu hết các khu vực trên thế giới đều có sản lượng hành khách tăng. Tổng phí bảo hiểm hàng không thế giới 6 tháng đầu năm 2010 đạt 267,72 triệu USD, tăng 8% so với cùng kỳ năm 2009. Sản lượng hành khách trong 6 tháng đầu năm tăng khoảng 11% so với cùng kỳ 2009.

Tình hình tăng/giảm phí 6 tháng đầu năm 2010

	Thay đổi giá trị đội bay (%)	Thay đổi lượng hành khách (%)	Phí bảo hiểm kỳ trước (triệu USD)	Phí bảo hiểm tái tục (triệu USD)	Tăng/giảm phí bảo hiểm (%)
Quý 2/2009	+1	-4	191,59	214,81	+12
Quý 3/2009	+2	-11	246,98	297,03	+20
Quý 3/2009	+3	0	1.138,39	1.366,28	+20
Quý 1/2010	+7	+3	39,68	44,80	+13
Tháng 4	+2	+10	102,93	110,47	+3
Tháng 5	+11	+15	75,05	77,22	+3
Tháng 6	0	+6	30,41	35,23	+16
Tổng 2010	+7	+11	248,07	267,72	+8

Ảnh hưởng của núi lửa ở Iceland

Ngay khi ngành hàng không đang có dấu hiệu chuẩn bị phục hồi, thì sự kiện núi lửa ở Iceland đã khiến tình hình lại trở nên tồi tệ. Ước tính khoảng 100.000 chuyến bay đã bị hủy bỏ tại thời điểm cuối tháng 4 năm 2010 khi các nước ở châu Âu đóng cửa không phận của mình, khiến ngành hàng không bị thiệt hại khoảng từ 1,5 đến 2 tỷ Euro.

Núi lửa xảy ra ở phía bắc châu Âu, nhưng những ảnh hưởng của nó sau khi hầu hết không phận trên khu vực châu Âu bị đóng cửa, đã lan rộng ra toàn cầu, với việc hành khách, đội bay và máy bay bị kẹt ở các sân bay trên thế giới. Nhiều hãng hàng không đã phải mất nhiều tuần mới có thể trở lại lịch trình khai thác thông thường.

Theo số liệu của Hiệp hội Vận tải Hàng không Quốc tế IATA, lưu lượng hành khách đã giảm 2,4% trong tháng 4, nguyên nhân chủ yếu là do núi lửa. Các hãng hàng không châu Âu có lượng hành khách giảm 11,7% trong tháng 4, trong khi tăng 6,2% trong tháng 3. Các hãng hàng không Bắc Mỹ có lượng hành khách giảm 1,9% trong tháng 4, trong khi tăng 7,8% trong tháng 3.

Các hãng hàng không Trung Đông, châu Phi, châu Á Thái bình dương và Mỹ La tinh có lượng hành khách tiếp tục tăng tương đương là 13%, 8,6%, 3,5% và 1,2% trong tháng 4. Tốc độ tăng này đã chậm đi nhiều so với tốc độ đạt được trong tháng 3 do ảnh hưởng của núi lửa. Tuy nhiên trong tháng 5, lưu lượng vận chuyển hàng không đã phục hồi mạnh trở lại.

Quan điểm của thị trường bảo hiểm hàng không trước vấn đề núi lửa này tương đối rõ ràng. Các hãng hàng không khó có thể khiếu nại thành công theo các đơn bảo hiểm trách nhiệm hàng không chuẩn đối với những thiệt hại xảy ra do chậm chuyển. Lý do là vì đây là một hiện tượng thiên nhiên, và không có



thiệt hại thực tế nào xảy ra với máy bay hoặc tài sản tại thời điểm này. Theo quy định châu Âu EC261/2004, trách nhiệm đối với các hãng hàng không phải được giới hạn hoặc loại trừ trong các trường hợp tương tự, đó là khi xảy ra một sự kiện bất thường không thể ngăn ngừa cho dù đã áp dụng tất cả các biện pháp thích hợp.

Đối với loại hình bảo hiểm gián đoạn kinh doanh, quan điểm của các nhà bảo hiểm cũng tương tự như vậy. Thông thường, các đơn bảo hiểm gián đoạn kinh doanh sẽ không bảo hiểm cho việc đóng cửa không phận gây ra bởi tro bụi núi lửa. Các đơn bảo hiểm gián đoạn kinh doanh sẽ chỉ tham gia khi có thiệt hại vật chất xảy ra. Nếu tro bụi rơi xuống trái đất và bám vào nhà xưởng gây ra thiệt hại, làm tắc các đường ống khí dẫn đến nổ, khi đó các đơn bảo hiểm này mới có phản hồi.



Tuy nhiên, nội dung các đơn bảo hiểm có khác nhau. Các hãng cần phải nghiên cứu kỹ đơn bảo hiểm của mình để đảm bảo họ có thể khiếu nại hay không.

Xu hướng 6 tháng cuối năm

Thị trường bảo hiểm hàng không đã bắt đầu có dấu hiệu mềm hơn. Các hãng hàng không đã trở nên tin tưởng hơn vào triển vọng phục hồi của ngành. Các con số dự kiến về sản lượng hành khách đã tăng lên, và để đáp ứng sự tăng trưởng này, các hãng hàng không đang đầu tư nhiều hơn vào đội bay, bằng chứng là các hãng chế tạo máy bay lớn đang trong đà hoạt động rất khởi sắc. Theo số liệu của IATA, lưu lượng hành khách đã tăng 11,7% và nhu cầu vận chuyển hàng hóa tăng đột biến 34,3% so với thời điểm tháng 5 năm 2009. Cũng theo IATA, lưu lượng hành khách đã

tăng 1% và hàng hóa vận chuyển tăng 6% so với thời điểm trước khi xảy ra suy thoái kinh tế.

Những hãng hàng không chuẩn bị tái tục dự kiến có sự gia tăng về giá trị đội bay và sản lượng hành khách trong giai đoạn 2010/2011 sẽ được hưởng mức phí giảm. Đây là một tín rất tốt lành sau những năm đầy thử thách vừa qua. Đồng thời, những hãng hàng không đã chịu nhiều tổn thất trong những năm trước đó, và có phí bảo hiểm đã bị đẩy lên rất nhiều, giờ đây khi hoạt động khai thác đã được phục hồi, sẽ được hưởng phí giảm để có thể có được một mức phí ngang bằng với các hãng hàng không khác trong ngành.

Tháng 7 tiếp tục khẳng định vị trí quan trọng của mình trong lịch trình hoạt động của thị trường bảo hiểm hàng không trong một năm. Trong một vài năm trở lại đây, tháng 7 đã trở thành tháng sôi động thứ hai sau tháng 12. Trong năm 2009, số các hãng tái tục trong tháng 7 bằng 17% tổng số tái tục cả năm, và tổng phí thu được bằng 13% phí cả năm, trong khi các con số tương đương trong tháng 12 là 29% và 54%. Dự kiến phí tái tục trong tháng 7 năm 2010 sẽ cao hơn tổng phí của cả 6 tháng trước cộng lại.

Mặc dù tình hình tái tục trong tháng 7 không thể đưa ra một dấu hiệu rõ ràng về xu hướng phí bảo hiểm cho



cả năm. Tuy nhiên, nhiều chương trình bảo hiểm được thu xếp trong tháng cũng sẽ tạo ra một định hướng cụ thể hơn cho xu thế thị trường, đặc biệt trước tình hình ảm đạm của các hoạt động tái tục trong tháng 8 và tháng 9.

Tình hình tổn thất

Tổng tổn thất hàng không thế giới 6 tháng đầu năm 2010 nếu không tính các tổn thất nhỏ là 458 triệu USD, thấp hơn nhiều so với con số 1.315 triệu USD cùng kỳ 2009. Nếu cộng thêm các tổn thất nhỏ thì tổng tổn thất hàng không thế giới 6 tháng 2010 là 733 triệu USD, trong khi tổn thất cùng kỳ 2009 là 1.590 triệu USD.

Như vậy, 6 tháng đầu năm 2010 có tổng tổn thất thấp hơn 10% so với trung bình giai đoạn 1996-2009. Đây là một thông tin đáng khích lệ đối với cả ngành hàng không và thị trường bảo hiểm, đặc biệt khi thị

trường hàng không cũng như thị trường bảo hiểm vừa trải qua năm 2009 với tình hình tổn thất đặc biệt cao vừa rồi.

Nếu tình hình tổn thất hàng không tiếp tục với xu thế như 6 tháng đầu năm, thị trường bảo hiểm hàng không đã có thể hy vọng có một năm lợi nhuận đầu tiên trong vòng 4 năm trở lại đây. Tuy nhiên, một số tổn thất xảy ra trong tháng 7, đặc biệt là tổn thất máy bay A321 của Pakistan ngày 28 tháng 7 năm 2010 làm 146 người chết, đã khiến tình hình thay đổi đột ngột, và thị trường bảo hiểm hàng không đang đứng trước nguy cơ là năm thứ tư liên tiếp không thu được lợi nhuận.

Các loại hình bảo hiểm hàng không khác

Đối với loại hình bảo hiểm cho trách nhiệm chủ sân bay (bao gồm cả bảo hiểm điều hành bay), phí bảo hiểm vẫn tiếp tục xu hướng giảm ở mức từ 0 đến 5%. Đây là xu hướng được bắt đầu từ quý 4 năm 2008, còn trước đó, tỷ lệ giảm phí còn cao hơn nữa. Số liệu ước tính của các sân bay về lưu lượng hành khách và số lần máy bay cất cánh trong giai đoạn bảo hiểm 2010/2011 cho thấy niềm tin đã được phục hồi trong lĩnh vực hoạt động này của ngành hàng không. Số liệu này cũng phù hợp với dự đoán của IATA. Tuy nhiên, đây mới chỉ là ước tính và bức tranh có thể thay đổi trong các tháng cuối của năm. Mặc dù vậy, ít nhất nó cũng thể hiện triển vọng tích cực của lĩnh vực này so với năm 2009.



Lĩnh vực bảo hiểm cho các nhà cung cấp dịch vụ hàng không vẫn tiếp tục có phí giảm, với mức giảm trung bình là 4%. Phí của loại hình này trong năm 2009 cũng giảm ở mức 6%. Câu hỏi đặt ra cho lĩnh vực này là khi nào thì thị trường xuống tới đáy? Phí bảo hiểm cho loại hình này đã liên tục giảm trong suốt 15 quý vừa qua, và tại thời điểm này, các nhà bảo hiểm chưa có dấu hiệu gì sẽ tăng phí trong giai đoạn trước mắt.

2. Tình hình bảo hiểm hàng không ở Việt Nam

Hiện có 3 hãng hàng không tư nhân đã được cấp phép bay ở Việt Nam gồm Indochina Airlines, VietJet Air và Mekong Air. Trong số đó, Indochina Airlines đã không còn hoạt động gần một năm nay, còn Công ty cổ phần Hàng không Vietjet Air đã có đơn xin dời thời điểm cất cánh đến quý 4. Hãng Hàng không Mekong Air vừa tiếp nhận 4 máy bay Bombardier thuê của Sky West Leasing (Mỹ) để chuẩn bị khai thác các chuyến bay nội địa vào tháng 10 tới. Mekong Air dự kiến khai thác các đường bay gồm: Hà Nội và TP Hồ Chí Minh đến Phú Quốc; Hà Nội và TP Hồ Chí Minh đến Đà Nẵng, Nha Trang, Đà Lạt cũng như TP Hồ Chí Minh đến Côn Đảo, Buôn Mê Thuột, Hải Phòng, Vinh. Dự kiến hãng sẽ bắt đầu bán vé từ giữa tháng 9 này.

Hãng hàng không lớn thứ hai ở Việt Nam, Jetstar Pacific, hiện đang khai thác đội bay gồm 6 máy bay Airbus A320 và Boeing 737-400. Hãng đang có kế hoạch đưa vào sử dụng thêm một máy bay A320 mới từ cuối tháng 10 năm nay. Sau khi đưa thêm máy bay này vào khai thác, đội bay của Jetstar Pacific sẽ gồm 7 chiếc. Hãng đang có kế hoạch phát triển đội bay lên 15 chiếc vào năm 2014.

Đội bay của Vietnam Airlines hiện nay gồm 68 máy bay, chủ yếu là Airbus A321, A320 và Boeing 777. Dự kiến đến cuối năm 2010, đội bay của hãng sẽ lên đến 72 chiếc.



Hầu hết các khách hàng của thị trường bảo hiểm hàng không trong nước đã tái tục hợp đồng 2010/2011, riêng có hợp đồng bảo hiểm cho Cụm cảng miền Trung được mở rộng thời hạn bảo hiểm nên sẽ tái tái tục vào thời gian tới. Tổng phí bảo hiểm của toàn thị trường hàng không Việt Nam 6 tháng đầu năm 2010 đạt 25,4 triệu USD, tăng 4% so với năm 2009. Dự kiến tổng phí của toàn thị trường năm 2010 khoảng 25,5 triệu USD, trong đó phí của Vietnam Airlines là 18.548.000 USD, tăng 6% so với năm 2009.

Đội bay của Tổng Công ty Bay Dịch vụ Việt Nam (SFC) năm 2010 có sự gia tăng lớn về giá trị đội bay so với thời điểm tái tục năm 2009, do trong tháng 6, tháng 7 và tháng 10 năm 2009, Tổng công ty bổ sung thêm 03 máy bay gồm 2 máy bay

EC225 và 1 máy bay EC155B1 vào đội bay, khiến giá trị đội bay tăng từ 111,4 triệu USD tại thời điểm tái tục năm 2009 lên 173 triệu USD vào thời điểm tái tục 2010. Phí của dịch vụ này nhờ đó đã tăng 37% so với năm 2009, đạt 2.584.000 USD.

Tổng tổn thất ước tính của thị trường bảo hiểm hàng không 6 tháng đầu năm 2010 tính đến thời điểm hiện tại khoảng 5 triệu USD, tất cả đều là các tổn thất của Vietnam Airlines, trong đó lớn nhất là tổn thất máy bay B777, VN-A149, va chạm tại sân đỗ sân bay Tân Sơn Nhất ngày 09/5/2010, ước tổn thất khoảng 4 triệu USD. Các loại hình bảo hiểm hàng không khác trên thị trường bảo hiểm hàng không không hề có tổn thất. Tại thời điểm 6 tháng đầu năm 2009, ước tổn thất của thị trường là 2,5 triệu USD.



THỊ TRƯỜNG BẢO HIỂM

P&I

6 tháng đầu năm 2010

Đặng Giáng H ơng
Phòng TBH Hàng hải
VINARE

Tình hình ngành vận tải Việt Nam

Ngành vận tải biển đã trải qua một năm 2009 với nhiều khó khăn nổi tiếp sự sụt giảm mạnh vào cuối năm 2008, nhưng nhìn chung, khó khăn đã không quá trầm trọng như các dự báo.

Giá cước vận tải biển được quyết định căn cứ vào tình hình cung cầu thực tế, tuy nhiên, diễn biến giá cước thế giới có tác động dẫn dắt đến Việt Nam do đây là hoạt động mang tính giao thương quốc tế.

Năm 2010 đánh dấu sự hồi phục của kinh tế thế giới sẽ làm tăng nhu cầu vận tải hàng hóa xuất nhập khẩu. Tiêu dùng sẽ vẫn tăng dù chậm cũng vẫn góp phần tạo thêm lực cầu mới. Cùng với đó, các dự án đầu tư nước ngoài đăng ký trong những năm vừa qua sẽ được giải ngân nhiều hơn trong năm 2010 do kinh tế phục hồi, dẫn đến nhu cầu nhập khẩu máy móc, thiết bị, nguyên vật liệu sẽ tăng.

Tuy nhiên, mục tiêu ổn định nền kinh tế được ưu tiên hơn tăng trưởng nên sản xuất sẽ chưa có sự phát triển mạnh. Dưới một góc nhìn lạc quan thận trọng về triển vọng ngành vận tải biển trong năm 2010: Ngành vận tải biển Việt Nam sẽ hồi phục và nhộn nhịp hơn năm 2009, nhưng duy trì ở mức trung bình và khó có nhiều khởi sắc.



Điểm tin thị trường P&I quốc tế 6 tháng đầu năm

Trong bản tin số 1 năm 2010, chúng tôi đã gửi đến quý vị các thông tin cập nhật về tình hình tái tục P&I năm 2010 của thị trường quốc tế. Trong bản tin này chúng tôi xin gửi đến các Quý độc giả tình hình tài chính tại thời điểm kết thúc năm nghiệp vụ 2009 của các Hội P&I.

Có thể nói đây là năm mà kết quả kinh doanh của các Hội đều rất khả quan so với các năm trước đây: đầu tư tài chính tăng, xu hướng khiếu nại giảm hơn so với các năm trước ... đã làm cho quỹ dự phòng tự do của các Hội đều tăng hơn so với năm trước. Thông tin của từng Hội được chi tiết dưới đây:

- **Hội American:** Dự phòng tự do tăng suốt trong năm 2009 cao hơn 36% so với năm 2008 và xu hướng

này còn tiếp tục trong quý 1/2010.

- **Hội Britannia:** thông báo kết quả kinh doanh dương 30,6 triệu USD đầy dự phòng tự do của hội lên 222,1 triệu USD tại thời điểm 20/02/2010.

- **Hội Gard:** chính thức thông báo giảm phí đóng sau năm 2009 từ 25% xuống còn 10%. Việc này sẽ làm giảm thu nhập của Hội khoảng 40 triệu USD nên dự phòng tự do của Hội này giảm xuống 638 triệu USD so với thông báo trước đây. Số tiền dung tích tham gia Hội này khoảng 120 triệu GT.

- **Hội Japan:** thông báo số tiền dung tích tham gia Hội là 88,3 triệu GT tại thời điểm 20/02/2010 Theo thông tin gần nhất hội này thông báo dự phòng tự do của Hội tăng 100 triệu yên.

- **Hội London:** thông báo kết quả

kinh doanh đến 20/02/2010 dương 25,9 triệu USD tăng dự phòng tự do lên 141,1 triệu USD. Số tài sản tích tham gia đạt khoảng 40 triệu GT.

- **Hội North of England:** Dự phòng tự do đạt 240,3 triệu USD tăng 29,2 triệu USD so với năm trước.

- **Hội Skuld:** Hội này dự kiến mở văn phòng mới tại London. Tuy chưa chính thức nhưng Hội thông báo kết quả kinh doanh dương 57 triệu USD đẩy quỹ dự phòng tự do của Hội lên 201 triệu USD tại thời điểm 20/02/2010.

- **Hội Shipowners:** kết quả kinh doanh dương 39,5 triệu USD đã đưa dự phòng tự do của Hội này lên 135,4 triệu USD.

- **Hội Standard:** Dự phòng tự do tăng 67 triệu USD đạt 243 triệu USD tại thời điểm 20/02/2010.

- **Hội Steamship Mutual:** đã có thông báo ban đầu lãi nghiệp vụ là 63.9 triệu USD đã đưa dự phòng tự do lên 251,6 triệu USD. Theo tái tục tháng 2/2010, tổng tài sản tích tham gia hội bao gồm cả bảo hiểm trách nhiệm chủ tàu và trách nhiệm người thuê tàu đạt 83 triệu GT tăng 3,1 triệu GT.

- **Hội Swedish:** Số tài sản tích tham gia vượt hơn 40 triệu GT. Đầu tư tài chính thu được 10 triệu USD, tương đương 4,7%.

- **Hội UK:** thông báo kết quả kinh doanh dương 75 triệu USD và lãi đầu tư là 8%, điều này đã đẩy dự phòng tự do của Hội đạt 409 triệu USD

- **Hội West of England:** Dự phòng tự do đạt 170 triệu USD tại thời điểm 20/02/2010, tăng 9 triệu USD trong năm 2009

Tình hình thị trường bảo hiểm P&I Việt Nam

Các công ty bảo hiểm Việt Nam có một mùa tục khá nhẹ nhàng so với các năm trước đây. Mức tăng phổ biến của các đội tàu từ 0% đến 5%, tuy nhiên vẫn còn một vài đội tàu có mức tái tục cao như đội tàu NOSCO, VINALINES. Mức tăng của các đội tàu này từ 10% - 35% do tỉ lệ bồi thường còn đứng ở mức cao.

Tuy nhiên các công ty bảo hiểm phải đối mặt với khó khăn thu hồi phí của các chủ tàu vì thực sự các công ty vận tải vẫn còn chưa thoát khỏi những khó khăn chung của toàn ngành vận tải, đặc biệt thêm nữa là những khó khăn của tập đoàn lớn VINASHIN, nơi sở hữu

số lượng rất lớn đội tàu biển Việt Nam.

Số lượng các công ty trong nước tham gia khai thác bảo hiểm P&I đã tăng thêm 2 công ty đưa tổng số công ty khai thác P&I lên 13 công ty, chứng tỏ bảo hiểm P&I càng ngày càng trở nên hấp dẫn các công ty bảo hiểm hơn trước nhưng cũng làm tăng tính cạnh tranh trong nội bộ nghiệp vụ.

Trong 6 tháng đầu năm số lượng tàu mua lại từ nước ngoài không nhiều như tàu Van Phong 01, tàu VTC Tiger, tàu Vinalnes Freedome, QMV 1... nhưng số lượng các tàu nhỏ từ hơn 1.000 GT đến dưới 3.000 GT vẫn tiếp tục được giao từ các dự án đóng tàu trong nước. Tính đến 30/6/2010 số tàu tham gia P&I quốc tế là 493 tàu có số tấn trọng tải đạt 4,28 triệu GT bằng 98% so với năm 2009. Tuy nhiên số liệu tại thời điểm 30.6 sẽ chưa phản ánh đúng vì 6 tháng cuối năm mới là thời điểm nhiều tàu hoàn tất việc mua mới và giao tàu.

Năm 2010, chủ tàu Việt nam vẫn tham gia chủ yếu với 4 hội P&I quốc tế, thị phần bảo hiểm của các Hội P&I thay đổi không lớn, tuy nhiên số tàu và tài sản tích tham gia với Hội Steamship Mutual tăng đây thị phần của hội này đạt 5,4% so với 4,3% năm 2009.

Năm	WOE (%)	GARD (%)	LONDON STEAM SHIP (%)	STEAMSHIP MUTUAL (%)
2007	58,4	21,5	18,73	1,37
2008	61,38	17,69	17,41	3,52
2009	61,92	15,07	18,71	4,3
2010	63,04	14,35	16,77	5,84



Tình hình tổn thất trong 6 tháng đầu năm 2010 vẫn diễn ra ở mức độ vừa phải với các vụ tổn thất nổi cộm như sau:

- Tàu “Vietfracht 1” ngày 4/2/2010 tại Weihai (Bảo Việt bảo hiểm) trên hành trình từ Jinzhou tới Kwangyang hàng hóa trên tàu bị ngập nước. Người khiếu nại đã yêu cầu Hội WOE ký thư bảo lãnh 1,7 triệu USD, sau khi thương lượng Hội WOE đã đồng ý ký LOU cho hàng hỏng và thiếu số tiền là 1,5 triệu USD.

- “BINH PHUOC” đâm va “AQUAFA” tại Trung Quốc ngày 22/2/2010: Hiện nay Bảo Việt và Chủ tàu đã đồng ý để Hội WOE thay mặt chủ tàu cấp LOU 2 triệu USD cho tàu AQUAFA. Ngược lại phía tàu Binh Phuoc cũng sẽ đòi phía tàu AQUAFA cấp LOU 735.000 USD cho tàu Binh Phuoc. Tuy nhiên sau khi 2 bên đánh giá lại tổn thất, phía tàu Aquafa đã giảm số tiền cấp bảo lãnh xuống còn 1,3 triệu USD. Hội WOE cũng đã tính toán và cân nhắc, đang đề nghị trao đổi LOU với tàu Aquafa: 1 triệu USD để đổi lấy LOU cho tàu Binh phuoc có số tiền 588.000 USD. Trách nhiệm phân bổ tổn thất có thể 70/30 giữa tàu Binh Phước Aquafa.



- “LOVELY FALCON” đâm va cầu cảng Tean ở Hàn Quốc ngày 28/4/2010: Charterer đang yêu cầu chủ tàu có thư bảo lãnh KWR 1,7 tỷ Won (1,5 triệu USD) cho tiền bồi thường mà họ phải chịu theo khiếu nại của KOWEPO là chủ sở hữu cầu tàu (jetty). Charterer muốn đẩy trách nhiệm của họ sang chủ tàu, tuy nhiên theo điều khoản của Charter Party, Charterer sẽ phải chịu

trách nhiệm cho tổn thất của cầu tàu. Chúng ta có thể tranh cãi và thương lượng với Charterer, nhưng sẽ mất nhiều thời gian và không chắc đạt được kết quả thuận lợi cho chủ tàu hay không, nên cách giải phóng tàu nhanh nhất bây giờ là Chủ tàu đặt 1 tỷ Won (894.055 USD) cho tòa án làm Cash Deposit. Chủ tàu đã có được số tiền 1 tỷ Won từ Charterer Mega Shipping (thuê tàu của chuyển sau) đồng ý trả vào tài khoản của luật sư chỉ định Kim & Chang. Hội WOE đứng ra đặt cash deposit 1 tỷ Won này cho tòa án ở Hàn Quốc. Tàu đã được khởi hành ngày 17/6/2010. Hiện nay MST (Marine Safety Tribunal) vẫn đang điều tra vụ việc.



Cùng với sự hồi phục chung của kinh tế thế giới, kinh tế Việt Nam 6 tháng được đánh giá là đang trên đà phục hồi và phát triển theo hướng tích cực điều đó ảnh hưởng rất lớn đến ngành vận tải và ngành bảo hiểm nói riêng. Chúng ta hy vọng tình hình này tiếp tục kéo dài để các doanh nghiệp vận tải thoát ra khỏi khủng hoảng và ngày càng phát triển.

Bảo hiểm Dầu khí Việt Nam 6 tháng đầu năm 2010

1. Tình hình thị trường bảo hiểm năng lượng thế giới:

Diễn biến thị trường:



Nhìn vào đồ thị trên cho thấy năm 2010 năng lực bảo hiểm lại tăng lên đối với cả rủi ro vận hành và xây lắp. Đồ thị cũng cho thấy xu hướng tăng kể từ năm 2006 và năng lực bảo hiểm dành cho rủi ro xây lắp (hơn 3 tỷ USD) đạt mức cao nhất trong hơn một thập kỷ qua. Đối với rủi ro vận hành, năng lực bảo hiểm đã tăng 60% trong 4 năm; điều đáng chú ý hơn là năng lực bảo hiểm của Lloyd's thực tế đã tăng lên gần 90% kể từ năm 2006 (từ 891 triệu USD lên 1.680 triệu USD). Hầu hết năng lực bảo hiểm tăng trong năm 2010 là của thị trường hiện hữu; tuy nhiên, có một số công ty bảo hiểm mới gia nhập kể cả Tổng Công ty bảo hiểm Ấn Độ, giờ đây cũng mong muốn nhận các rủi ro năng lượng toàn cầu theo sau vai trò đứng đầu của thị trường Luân Đôn.

Một tác động khác mà chúng ta nhìn thấy từ việc tranh giành vị trí thị trường này là việc tái lập quyền

lực của các nhà đứng đầu nhận tái đối với thị trường theo sau. Trong suốt thập kỷ trước, người ta chứng kiến xu hướng ngày càng tăng là thị trường theo sau đấu tranh để có tiếng nói nhiều hơn về điều khoản

và điều kiện của từng chương trình bảo hiểm. Giờ đây, người ta lại thấy xu hướng này đang đảo ngược, nhiều thị trường theo sau bây giờ sẵn sàng cho phép các nhà đứng đầu nhận tái thay mặt họ đưa ra nhiều quyết định đủ loại để đổi lại họ duy trì được vị trí của mình trong một chương trình bảo hiểm nhất định.

Đầu năm 2010, người ta hy vọng thị trường sẽ được hưởng giảm phí đáng kể trong suốt cả năm. Tuy nhiên, sự kiện bi thảm nổ giàn khoan Deepwater Horizon (còn gọi là giếng phụt Macondo hay Thảm họa tràn dầu BP) ngày 20 tháng 4 đã nhanh chóng và đột ngột thay đổi toàn cảnh thị trường bảo hiểm, dĩ nhiên trong thời gian còn lại của năm 2010.



Mặc dù tổn thất Macondo là chất xúc tác cho sự thay đổi này trên thị trường năng lượng phần thưởng nguồn, nhưng cũng còn một vài nhân tố khác đã củng cố quyết tâm của cộng đồng bảo hiểm.

Tháng 2 vừa qua, Ban Giám đốc Quản lý hiệu quả kinh doanh của Lloyd's (PMD), trước đây gọi là "Franchise Board", đã lưu ý những người khai thác bảo hiểm và môi giới của họ rằng trong thời gian 5, 10 hoặc 15 năm qua nghiệp vụ bảo hiểm năng lượng phần thưởng nguồn đã liên tục "mất của cái tiền bạc".

Người ta cũng nhắc nhở thị trường rằng nhiều tổn thất trong giai đoạn vận hành dồn lại (bao gồm cả tổn thất toàn bộ giàn tự nâng West Atlas) đã thực sự xóa sạch toàn bộ doanh thu phí bảo hiểm năm 2009 trên khắp thế giới của các rủi ro trừ bão.

ngày 20 tháng 4 làm cho nhiều người bị chết và bị thương, và tổn thất toàn bộ giàn khoan nửa nổi nửa chìm cũng như gây ô nhiễm dầu tràn dài trên một khu vực có độ dài khoảng 200 km thuộc bờ biển bang

Louisiana và phần đất liền thuộc bang Alabama và Mississippi.

Hầu hết các chương trình tái tục vào ngày 01 tháng 5 đều giữ nguyên điều khoản/điều kiện như đã được định phí trước khi xảy ra tổn thất Macondo, vì thị trường thường thực hiện đúng giao kèo trong khi cố gắng chịu ảnh hưởng tiềm tàng của tổn thất này, chắc chắn đây là tổn thất ngoài khơi tồi tệ nhất kể từ tổn thất Pipe Alpha, và có thể là tổn thất ngoài khơi tồi tệ nhất trong lịch sử.

Tổn thất Macondo cùng với các tổn thất khác đã khiến cho những dự kiến giảm phí giờ đây không còn nữa và các nhà bảo hiểm lập tức hướng tới tăng phí từ 10% đến 50%, tùy thuộc vào từng rủi ro, nhưng tất cả các rủi ro khoan đều bị tăng phí, đặc biệt là ở vùng nước sâu. Mặc dù tỷ lệ phí bảo hiểm tăng nhanh từ mức giảm phí dự tính lên mức "như là khi hết hạn bảo hiểm", nhưng tỷ lệ phí này dự tính còn tăng lên nữa vì cung không đủ cầu.

Về bảo hiểm trách nhiệm hoạt động dầu khí phần thưởng nguồn, ảnh hưởng của tổn thất giếng

Macondo thậm chí còn rõ rệt hơn. Thị trường này đang cố gắng tăng phí từ 50 đến 100% đối với một số nhà thầu khoan và người điều hành mỏ.

Mức vốn thu hút được trong thị trường đang "cứng" lên sẽ là điều kiện cho môi trường định phí trong trung hạn đến dài hạn, nhưng dự đoán ngắn hạn là rõ ràng các nhà bảo hiểm đang cắt bớt năng lực bảo hiểm, và nhu cầu bảo hiểm đối với tất cả các loại hình đã chầm dứt. Vì hầu hết các nhà bảo hiểm năng lượng đã khai thác được tối thiểu 80% doanh thu của họ vào ngày 01 tháng 7 nên ảnh hưởng đối với sổ sách kế toán nói chung sẽ chỉ hiện hiện nếu các xu hướng này tiếp tục trong suốt năm 2011.

► *Tình hình tổn thất:*

Trong 6 tháng đầu năm 2010, tổn thất năng lượng phần thưởng nguồn trên thế giới gia tăng cả về số lượng và quy mô so với cùng kỳ năm trước.

Số tiền bồi thường ước tính cho các tổn thất năng lượng phần thưởng nguồn vượt quá 10 triệu USD đã lên tới 1.338 tỷ USD.



1. Tình hình thị trường bảo hiểm Dầu khí Việt Nam:

Diễn biến thị trường:

Do năng lực bảo hiểm vẫn tăng cao hơn cùng với tác động của thị trường bảo hiểm năng lượng thế giới đang trong chu kỳ “mềm”, tỷ lệ phí bảo hiểm nói chung của một số dịch vụ bảo hiểm dầu khí phần thượng nguồn ở Việt Nam giảm đáng kể so với năm trước. Mặt khác, các dịch vụ nằm trong chương trình tái bảo hiểm trọn gói của tập đoàn Dầu Khí Việt Nam (PVN) từ ngày 1 tháng 1 năm 2010 như Thăng Long JOC, Hoàng Long Hoàn Vũ, Cửu Long JOC, Vietgasprompt, PVEP Đại Hùng lại được hưởng lợi từ các khoản khấu trừ (Credit) theo chương trình này càng làm cho phí các dịch vụ Dầu Khí trên giảm đáng kể. Đây cũng sẽ là xu hướng cho đến hết năm 2010

Trong 6 tháng đầu năm 2010, công việc khai thác bảo hiểm hầu như tập trung vào việc tái tục các đơn bảo hiểm hàng năm, hoạt động khoan của một số công ty dầu được khởi động trở lại như Pear Energy tại lô 06/94, Idemisu tại lô 05-1C ngoài khơi Việt Nam. Hoạt động phát triển mỏ mới cũng chỉ bó hẹp ở một dự án của PV Gas, đó là dự án xây dựng ngoài khơi Vòm Bạc với giá trị hợp đồng khá nhỏ, bên cạnh các

dự án phát triển mỏ đang diễn ra từ những năm trước.

Xét về mặt giá trị, tổng phí bảo hiểm nghiệp vụ dầu khí trong 6 tháng đầu năm 2010 (tính theo năm nghiệp vụ) đạt hơn 20 triệu USD, tương đương với cùng kỳ năm trước.

PVI vẫn là công ty bảo hiểm đứng đầu trên thị trường cung cấp các dịch vụ bảo hiểm tài sản, trách nhiệm và xây dựng lắp đặt liên quan tới các hoạt động tìm kiếm thăm dò, phát triển và khai thác dầu khí cho các công ty dầu khí hoạt động ở Việt Nam dưới hình thức liên doanh, theo các hợp đồng phân chia sản phẩm (PSC) hoặc các đề án điều hành chung (JOC).

Tình hình tổn thất:

Trong 6 tháng đầu năm 2010, đã có 04 vụ tổn thất, tăng 02 vụ so với cùng kỳ năm trước, với tổng số tiền dự phòng bồi thường (chưa trừ mức miễn thường) là khoảng 9,85 triệu USD, đó là:

- Tổn thất đường ống xuất tại mỏ Đại Hùng của PVEP xảy ra ngày 11/01/2010 với tổng số tiền dự phòng bồi thường ước 1,35 triệu USD.
- Sự cố sụt giảm lưu lượng sản xuất của giếng P3 tại lô 06.1 của BP xảy

ra ngày 08/02/2010 với tổng số tiền dự phòng bồi thường ước 1,5 triệu USD.

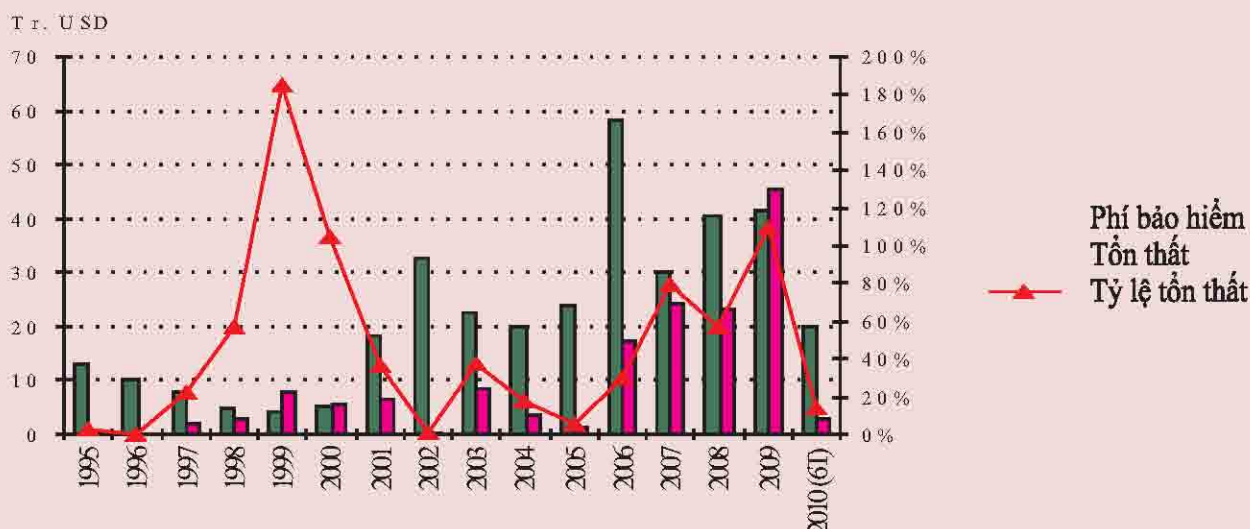
- Thiết hại hệ thống tay đòn và cần dây ngang (Monobuoy Yoke Arms & Transverse Beam) của FSO Chí Linh theo đơn bảo hiểm trọn gói Năng lượng của VSP xảy ra ngày 22/05/2010 với tổng số tiền dự phòng bồi thường ước 7 triệu USD.

- Rò rỉ khí tại đường ống STV RD theo đơn bảo hiểm xây dựng ngoài khơi của PV Gas được phát hiện thấy vào ngày 04/05/2010 (chưa có thông báo về số tiền dự phòng bồi thường).

Công tác giải quyết bồi thường trong 6 đầu năm 2010 tập trung chủ yếu vào việc giải quyết một số vụ tổn thất thuộc năm nghiệp vụ 2006, 2007 và 2008. Điển hình là sự cố nứt đường ống dẫn dầu 12,75” của Công ty cùng điều hành Cửu Long xảy ra ngày 23/9/2008 trong quá trình phát triển mỏ và sự cố đứt dây cáp cần cẩu trên tàu Côn Sơn của Xí nghiệp liên doanh Việt Xô (Vietsovpetro) xảy ra cùng ngày 06/9/2008.

Tính đến 30/6/2010, tổng số tiền dự phòng bồi thường của các vụ tổn thất chưa giải quyết từ năm 2001 còn xấp xỉ 74,5 triệu USD. Tỷ lệ tổn thất trung bình của nghiệp vụ này từ năm 1995 đến nay khoảng 43%.■

PHÍ BẢO HIỂM VÀ TỔN THẤT CỦA NGHIỆP VỤ DẦU KHÍ VIỆT NAM từ năm 1995 - 2010 (theo năm nghiệp vụ tính đến ngày 30/06/2010)



Tình hình thiên tai và nhân tai năm 2009 : giảm tổn thất về người và tài chính

Năm 2009 thảm họa tự nhiên và thảm họa do con người đã làm chết 15.000 sinh mạng và gây ra tổn thất kinh tế gần 62 tỷ USD, giảm hơn rất nhiều so với năm 2008. Trong đó, các công ty bảo hiểm đã chi trả gần 26 tỷ USD và xét về tổn thất được bảo hiểm thì năm 2009 đứng thứ 11 trong số các năm có tổn thất cao nhất kể từ năm 1970 đến nay. Trong số 288 vụ thảm họa của năm 2009 thì có 133 vụ là thảm họa tự nhiên và 155 vụ là thảm họa do con người.

Con số chênh lệch 36 tỷ USD giữa tổng thiệt hại kinh tế và tổn thất được bảo hiểm cho thấy tình trạng không có bảo hiểm đã khiến nhiều cá nhân và chính phủ phải chịu thiệt hại khi có thiên tai xảy ra.

Trong số 15.000 người thiệt mạng trong năm 2009 thì châu Á chịu thiệt hại nặng nề nhất với gần 9.400 sinh mạng. Trong số đó, Bão Morakot đổ bộ vào Đài Loan, Philippines và Trung Quốc vào tháng 8 đã làm thiệt mạng hơn 900 người; Bão Ketsana đổ bộ vào Philippines, Việt Nam, Campuchia và Lào vào tháng 9 với trên 850 người chết hoặc mất tích; trận động đất 7,6° Richtie tại Indonesia vào tháng 9 làm chết gần 1.200 người.

Tình hình thiên tai và nhân tai đã gây thiệt hại kinh tế cho năm 2009 (62 tỷ USD) thấp hơn rất nhiều so với năm 2008 (268 tỷ USD). Sự biến động giữa các năm vẫn là vấn đề cần quan tâm.

Trong số 26 tỷ USD tổn thất được

bảo hiểm thì 22 tỷ USD trong số đó là của tổn thất thiên tai và 4 tỷ USD là tổn thất do con người. Tổn thất được bảo hiểm của khu vực Bắc Mỹ cao nhất với 12,7 tỷ USD.

Bồi thường bảo hiểm lớn nhất đối với bão tại Mỹ và châu Âu: Bão mùa đông Klaus tại Pháp và Tây Ban Nha vào tháng 1 (3,4 tỷ USD), giông lớn với tốc độ gió mạnh 145km/h tại Mỹ vào tháng 2 (1,35 tỷ USD); Mưa đá Wolfgang với tốc độ gió 130km/h (1,2 tỷ USD); Lốc xoáy và bão tại Mỹ vào tháng 4 và giông vào tháng 6 (gần 1 tỷ USD); cháy rừng Victorian, Úc (trên 1 tỷ USD).

Những năm gần đây hầu hết mọi người đều tập trung chú ý vào các thảm họa phổ biến như động đất, bão và bão mùa đông. Tuy nhiên còn có những thảm họa khác (phái sinh) là những hiện tượng tự nhiên có thể gây ra thiệt hại lớn đối với tài sản như là lụt, lở đất, bão với mưa đá, lốc xoáy, bão mùa đông ngoài châu Âu, bão tuyết và băng, hạn hán và cháy rừng. Trong năm 2009 trên một nửa số tổn thất thiên tai gây nên bởi các thảm họa thuộc loại này.

Tài liệu này cũng nhấn mạnh hậu quả của động đất đối với các nền kinh tế phát triển và đang phát triển. Tổn thất kinh tế từ các trận động đất cao nhất tại các nước phát triển nhưng tổn thất về sinh mạng lại thường thấp hơn. Các nước phát triển giảm thiểu rủi ro bằng cách triển khai các biện pháp ngăn chặn rủi ro, đầu tư vào cơ sở hạ tầng và

mua bảo hiểm. Các nước đang phát triển cũng có thể thu lợi từ việc mua bảo hiểm nếu như cả nhà nước và tư nhân như các công ty bảo hiểm, tái bảo hiểm, môi giới, chính phủ và các đại lý quốc tế cùng hợp tác triển khai các giải pháp bảo hiểm, tái bảo hiểm cải tiến và các giải pháp thị trường vốn.

Thảm họa phái sinh nguy cơ rủi ro thường được đánh giá thấp

Thảm họa phái sinh gây ra tổn thất lớn

Tổn thất được bảo hiểm trong năm 2009 do thiên tai thấp hơn mức trung bình trong dài hạn. Nguyên nhân chính là do không xảy ra các trận bão lớn hay động đất ở một nước phát triển với tỷ lệ phí bảo hiểm cao.

Thảm họa phái sinh là những hiện tượng tự nhiên có thể gây ra những thiệt hại lớn nhưng thường không như qui mô của động đất và bão. Tuy nhiên, thảm họa phái sinh thường xuyên xảy ra để lại hậu quả nghiêm trọng ở mức thấp và trung bình và đóng góp đáng kể vào tổn thất thiên tai. Tổn thất được bảo hiểm của các thảm họa phái sinh chiếm khoảng 30% (6,5 tỷ USD) tổng tổn thất trong vòng 30 năm vừa qua so với con số gần 10 tỷ USD của những năm gần đây.

Trên phạm vi thế giới, tổn thất của thảm họa gốc nhiều hơn so với thảm họa phái sinh nhưng xét ở phạm vi quốc gia thì không phải luôn luôn là như vậy.

Tác động của thay đổi khí hậu

Tác động của thay đổi khí hậu sẽ khác nhau tại các khu vực. Hiện tại các mô hình thay đổi khí hậu không thể trực tiếp kích thích tất cả các mô hình thời tiết qui mô nhỏ liên quan đến hầu hết các thảm họa phá sinh.

Nhiệt độ tăng lên sẽ làm nước bốc hơi nhiều hơn. Mưa và lụt sẽ tăng và sẽ hình thành mưa đá và sẽ gây ra nhiều tổn thất được bảo hiểm hơn.

Thay đổi khí hậu sẽ tăng cường sự trao đổi năng lượng giữa vùng khí hậu ẩm áp và vùng khí hậu trung bình.

Tại sao thảm họa phá sinh là mối quan tâm của ngành bảo hiểm?

Trong khi việc sử dụng các mô hình đánh giá rủi ro phức tạp đã làm tăng mức độ chính xác khi xác định những tổn thất có thể xảy ra đối với các thảm họa gốc (động đất, bão và bão mùa đông của châu Âu) thì hầu như vẫn không có các mô hình đánh giá rủi ro đối với các thảm họa phá sinh. Do đó, chi phí tổn thất thường được đánh giá không đúng mức hay không được xem xét tất cả.

Do thiếu một mô hình tiêu chuẩn đối với các thảm họa phá sinh nên phí của các thảm họa gốc thường được dùng để trang trải cho các tổn thất của thảm họa phá sinh.

Để giảm thiểu rủi ro từ việc đánh giá thấp các thảm họa phá sinh thì cần thiết phải định phí tương ứng với rủi ro. Và việc xây dựng mô hình định phí theo xác suất cũng là một nhân tố quan trọng.

Các mô hình xác suất tồn thất ngày càng phức tạp được các công ty bảo hiểm sử dụng đã được các nhà đầu tư, cơ quan quản lý và các cổ đông khác chấp thuận. Tuy nhiên, thảm họa phá sinh gây ra những tổn thất nghiêm trọng và cần phải được chú trọng trước bối cảnh biến đổi khí hậu ngày càng gia tăng hiện nay.

Động đất tác động không đều đến các thị trường đang phát triển và các nước đang phát triển

Động đất xảy ra rất thường xuyên nhưng thường đó là những trận động đất hoặc là quá nhỏ để thông báo hoặc là sẽ xảy ra tại các khu vực tập trung ít dân cư hoặc không có người sinh sống. Tuy nhiên, khi xảy ra một trận động đất lớn tại khu vực tập trung nhiều dân cư sinh sống thì hậu quả là rất to lớn, thường gây ra những tổn thất lớn về cuộc sống, dịch bệnh, thiếu những nhu yếu phẩm cần thiết, thiệt hại tài sản chung, đường xá, cầu đường và đồ nhà.

Tổn thất về người

Kể từ năm 1970 đến nay đã có 360 trận động đất nghiêm trọng đã làm thiệt mạng trên 1 triệu người. Giai đoạn từ 2000-2009 gây ra tổn thất về người nặng nề nhất với các trận động đất làm thiệt mạng gần 450.000 người. Số vụ động đất xảy ra nhiều nhất (134 vụ) trong những năm 1990. 9 vụ động đất từ năm 1970 đến nay đã làm thiệt mạng trên 25.000 người. Tất cả những vụ động đất này đều xảy ra ở những nước kém phát triển với thu nhập trên đầu người thấp và tại những khu vực thường tập trung dân cư đông đúc và dễ bị động đất. Những nước này thường có ít nguồn lực để phòng chống và có các giải pháp khắc phục sau thảm họa.

Không giống như các thảm họa thiên nhiên khác, hoạt động của núi lửa không bị ảnh hưởng bởi sự tác động của con người hay hậu quả của thay đổi khí hậu. Do dân số ngày càng tăng nên rủi ro xảy ra núi lửa nghiêm trọng gây ra nhiều tổn thất về người cũng sẽ tăng lên.

Tần suất xảy ra động đất nghiêm trọng

Động đất có xu hướng xảy ra thường xuyên hơn tại một số khu vực cụ thể trên thế giới. Indonesia, Iran và Trung Quốc là những nước xảy ra nhiều động đất nhất kể từ năm 1970 đến nay.

Thiệt hại kinh tế do động đất cao nhất tại các quốc gia có nền kinh tế phát triển

Thiệt hại kinh tế do động đất gây nên cao nhất tại các nước phát triển nhưng thiệt hại về người thường thấp hơn. Các nước phát triển giảm thiểu rủi ro bằng cách triển khai các biện pháp phòng ngừa và đầu tư vào cơ sở hạ tầng.

Bảo hiểm động đất

Bảo hiểm động đất vẫn không phải là hình thức bảo hiểm thông dụng tại các quốc gia có nguy cơ xảy ra động đất cao. Khi động đất xảy ra, lợi ích từ việc phòng chống và trang trải cho động đất thường tăng lên. Bảo hiểm là hình thức quan trọng để khắc phục thảm họa. Nếu không mua bảo hiểm thì kinh tế của cả khu vực có thể bị tác động bất lợi. Các công ty bảo hiểm luôn sẵn sàng cung cấp các đơn bảo hiểm. Tuy nhiên, tại các quốc gia đã tiến hành các chương trình bảo hiểm động đất cũng phải nâng cao cảnh giác về rủi ro động đất thậm chí khi động đất có thể không xảy ra thường xuyên. ■



20 TỶ THẤT BẢO HIỂM NẶNG NỀ NHẤT TRONG NĂM 2009

Tổn thất được bảo hiểm (triệu USD)	Số nạn nhân	Ngày xảy ra tổn thất	Tổn thất	Địa điểm xảy ra tổn thất
3.372	25	24/01/2009	Bão mùa đông Klaus, tốc độ gió 170 km/h, mưa to	Pháp, Tây ban nha
1.350	15	10/02/2009	Giông, tốc độ gió 145 km/h, mưa đá	Mỹ
1.193	11	23/07/2009	Bão với mưa đá Wolfgang, tốc độ gió 130 km/h	Thụy sỹ, Áo, Ba lan
1.130	2	09/04/2009	Lốc xoáy, Bão, tốc độ gió 105 km/h, mưa đá	Mỹ
1.079	173	07/02/2009	Cháy rừng Victoria, tốc độ gió 100 km/h	Úc
1.050	1	10/06/2009	Giông, tốc độ gió 128 km/h	Mỹ
995	6	25/03/2009	Giông với mưa đá	Mỹ
800	-	20/07/2009	Bão, mưa to, mưa đá	Mỹ
760	2	26/05/2009	Bão mưa đá Felix, tốc độ gió 90 km/h	Pháp, Đức, Bỉ
615	5	08/10/2009	Bão Melor/No. 18, tốc độ gió 204 km/h	Nhật
570	-	07/05/2009	Bão, giông, tốc độ gió 145 km/h, lụt	Mỹ
569	-	01/04/2009	Tổn thất đối với cây trồng do hạn hán	Canada
565	23	26/01/2009	Bão mùa đông, tuyết, băng, cắt điện	Mỹ
502	296	06/04/2009	Động đất (Cường độ 6,3), Dư chấn	Ý
500	-	05/06/2009	Bão, mưa đá, mưa to, lụt	Mỹ
430	37	07/09/2009	Lũ quét xảy ra sau mưa lớn	Thổ nhĩ kỳ
422	1	01/08/2009	Mưa đá, bão, tốc độ gió 100 km/h	Canada
400	854	26/09/2009	Bão Ketsana/No.16, tốc độ gió 160 km/h, lụt	Philippines, Việt Nam, Campuchia
	-	08/06/2009	Đâm va giữa tàu chở hàng và giàn khoan	Đại tây dương, Biển bắc
	-	21/08/2009	Rò khí ga, dầu, nổ giàn khoan	Ấn độ dương, Biển Timor

20 THẢM HOẠI NGHIÊM TRỌNG NHẤT VỀ SỐ NẠN NHÂN TRONG NĂM 2009

Nạn nhân	Tổn thất được bảo hiểm (triệu USD)	Ngày xảy ra tổn thất	Tổn thất	Nơi xảy ra tổn thất
1.195	50	30/09/2009	Động đất (Cường độ 7,6), dư chấn	Indonesia, Ấn độ Dương
930	130	07/08/2009	Bão Marakot/No.8, tốc độ gió 148 km/h, lụt	Đài Loan, Philippines, Trung Quốc
854	400	26/09/2009	Bão Ketsana/No.16, tốc độ gió 160 km/h, lụt	Philippines, Việt Nam, Campuchia
539	-	03/10/2009	Bão Parma/No.17, tốc độ gió 195 km/h, mưa to	Philippines, Trung Quốc, Đài loan
520		01/07/2009	Lụt do mưa gió mùa	Ấn độ
311	-	11/01/2009	Phà Teratai Prima chìm	Biển phía nam Trung Quốc, Indonesia
304	-	27/01/2009	Sóng nóng với nhiệt độ trên 43°	Úc
300	51	29/09/2009	Lụt do mưa lớn	Ấn độ
296	502	06/04/2009	Động đất (cường độ 6,3), dư chấn	Ý
274	-	01/05/2009	Nhiệt độ thấp, mưa đá và tuyết	Peru
265	-	25/05/2009	Lốc Aila, tốc độ gió 120 km/h, lụt	Bangladesh, Ấn độ, Bhutan
234	-	28/03/2009	Tàu chở người nhập cư bất hợp pháp quá tải bị chìm	Biển Địa Trung Hải, Libya
231	-	08/09/2009	Phà Tay Chay quá tải bị chìm do khi thời tiết xấu	Bắc Đại Tây Dương, Sierra Leone
228		01/06/2009	Máy bay Airbus Air France 330 bị rơi xuống Đại dương	Đại Tây Dương
215	-	07/11/2009	Lụt và bùn dâng do mưa lớn	El Salvador
213	-	27/03/2009	Đập Situ Gintung vỡ sau mưa lớn	Indonesia
197		05/07/2009	Bão động tại Urumqi City	Trung Quốc
190	-	29/09/2009	Động đất (cường độ 8) kích hoạt sóng thần tại Thái Bình Dương	Samoa, American Samoa
173	1.079	07/02/2009	Cháy rừng Victoria, tốc độ gió 100 km/h	Úc

Bảo hiểm nhân thọ Malaysia

Nghị vụ bảo hiểm nhân thọ đóng phí một lần của Malaysia giảm 5% trong 9 tháng đầu năm 2009 do tác động của cuộc khủng hoảng tài chính và sự sụt giảm lãi suất. Tuy nhiên, thị trường vẫn cải thiện hơn so với năm trước với mức sụt giảm 28%

Tính đến tháng 11/2009 có tất cả 43 công ty bảo hiểm (nhân thọ, phi nhân thọ và công ty hỗn hợp) hoạt động tại Malaysia. Trên thị trường hiện có 9 công ty bảo hiểm nhân thọ, 26 công ty bảo hiểm phi nhân thọ và 8 công ty hỗn hợp.

Năm 2008 có 42 công ty hoạt động nhưng do công ty AmAssurance nhận được giấy phép hoạt động dưới hình thức công ty bảo hiểm hỗn hợp từ ngày 1/12/2008 đã tách thành hai công ty riêng biệt là công ty bảo hiểm nhân thọ AmLife Insurance Berhad và công ty bảo hiểm phi nhân thọ AmG Insurance Berhad kinh doanh bảo hiểm nhân thọ và phi nhân thọ.

Ngoài ra còn có 8 công ty kinh doanh bảo hiểm takaful bảo hiểm theo mô hình Hồi giáo (bảo hiểm gia đình và bảo hiểm phi nhân thọ). Các công ty bảo hiểm takaful đều là các công ty hỗn hợp. Trên thị trường cũng có 7 công ty tái bảo hiểm (3 công ty tái bảo hiểm của Malaysia và 4 công ty nước ngoài), 2 trong số 7 công ty này được phép kinh doanh tái bảo hiểm nhân thọ.

Tất cả các công ty bảo hiểm đều phải là các công ty cổ phần, trừ các công ty bảo hiểm takaful hoạt động tuân theo nguyên tắc của đạo Hồi. Các công ty bảo hiểm takaful theo luật của đạo Hồi chuyển tất cả lợi nhuận cho người tham gia bảo hiểm, họ không được phép giữ lại lợi nhuận. Mặc dù loại hình công ty bảo hiểm tương hỗ không được phép hoạt động, nhưng các công ty

bảo hiểm takaful có thể được coi là tổ chức tương hỗ.

Tất cả các công ty bảo hiểm nước ngoài trừ AIA đã cơ cấu lại văn phòng tại Malaysia để thành lập các công ty bảo hiểm hoạt động tại Malaysia. Điều này không ảnh hưởng đến địa vị của các công ty bảo hiểm nước ngoài vốn chiếm ưu thế trong thị trường nhân thọ.

Thị trường bảo hiểm Malaysia hoàn toàn được tư nhân hóa và bãi bỏ mọi qui định.

Tháng 4/2009 ngân hàng Trung ương Malaysia Bank Negara Malaysia (BNM) công bố các biện pháp nhằm thúc đẩy ngành dịch vụ tài chính. Những biện pháp này nhất quán với quá trình tự do hóa ngành bảo hiểm Malaysia theo Chủ trương phát triển ngành tài chính (FSMP) ban hành năm 2001 và bao gồm nới lỏng những hạn chế về việc các công ty nước ngoài nắm giữ cổ phiếu của các công ty bảo hiểm trong nước.

Theo qui định của pháp luật không



cho phép các công ty bảo hiểm sở hữu ngân hàng nhưng lại cho phép ngân hàng sở hữu các công ty bảo hiểm. Giữa công ty bảo hiểm và ngân hàng có rất nhiều các mối liên kết và rất nhiều ngân hàng hoặc là góp vốn trực tiếp hoặc là gián tiếp vào các công ty bảo hiểm.

Bảo hiểm nhân thọ

Số liệu thống kê của BNM đã không tách phí bảo hiểm theo nhóm và phí bảo hiểm cá nhân. Số liệu cụ thể của mỗi công ty được chuyển đến BNM đã tách các sản phẩm bảo hiểm nhóm, nhưng do năm báo cáo lệch nhau nên không thể tính số liệu chính xác. Tuy nhiên, cũng cần chú ý rằng số lượng sản phẩm bảo hiểm nhóm là rất ít.

Hiệp hội bảo hiểm nhân thọ Malaysia (LIAM) cung cấp số liệu về doanh thu của sản phẩm bảo hiểm theo nhóm. Năm 2008 phí thường niên tăng 61% đạt 84,7 triệu Ringgit (25,4 triệu USD) và phí mới giảm 25,1% đạt 342,1 triệu Ringgit. 9 tháng đầu năm 2009 LIAM đã báo cáo tổng phí sản phẩm bảo hiểm nhóm giảm 2,5% so với cùng kỳ năm 2008.

Năm 2008, thị trường bảo hiểm nhân thọ lần đầu tiên sụt giảm doanh thu phí bảo hiểm cá nhân trong nhiều năm qua (4,7%). Tương tự đối với doanh thu phí sản phẩm bảo hiểm đóng phí một lần đã giảm 10%. Doanh thu phí bảo hiểm nhân thọ mới (thường niên và đóng một lần) của năm 2008 là 7,23 tỷ Ringgit, giảm xuống từ mức 7,59 tỷ Ringgit của năm 2007.

Nếu xem xét một các kỹ càng hơn các con số này có thể thấy rằng sự sụt giảm doanh thu phí bảo hiểm cá nhân là do sự giảm sút của sản phẩm bảo hiểm liên kết đầu tư. Thực tế, đó là sản phẩm duy nhất bị sụt giảm doanh thu phí nhưng tỷ lệ sụt giảm lại khá cao (28,6%) đã ảnh hưởng đến toàn bộ thị trường.

Doanh thu bảo hiểm nhân thọ hỗn hợp tăng 25,1%, bảo hiểm trọn đời tăng 9,6% và bảo hiểm thời hạn tăng 15,9%, nhưng vẫn không đủ để duy trì sự tăng trưởng toàn thị trường.

Thị trường bảo hiểm nhân thọ Malaysia đã có những thay đổi đáng kể trong quá trình hình thành doanh thu phí trong những năm vừa qua. Năm 2007 sản phẩm bảo hiểm liên kết đầu tư mới ra đời lần đầu tiên đã vượt sản phẩm hỗn hợp truyền thống. Tăng trưởng chủ yếu là từ các đơn liên kết đầu tư với mức chi phí của đơn bảo hiểm cá nhân truyền thống, cụ thể là các sản phẩm nhân thọ đóng phí bảo hiểm một lần mà hai công ty lớn tiếp tục tập trung vào cung cấp sản phẩm bảo hiểm liên kết đầu tư thông qua bancassurance.

Mặc dù các sản phẩm liên kết đầu tư vẫn chiếm ưu thế trong các sản phẩm mới của năm 2008 nhưng vẫn chỉ chiếm 36,8%.

Năm 2008 các công ty bảo hiểm trong nước dẫn đầu tăng trưởng sản phẩm bảo hiểm mới trong năm thứ tư liên tiếp, chiếm gần 60% phí sản phẩm bảo hiểm mới. Các công ty này chiếm ưu thế về các loại đơn như sản phẩm bảo hiểm hỗn hợp và bảo hiểm thời hạn còn các công ty bảo hiểm nước ngoài chiếm ưu thế về các sản phẩm bảo hiểm trọn đời và liên kết đầu tư.

Nhu cầu đối với sản phẩm đầu tư và tiết kiệm dự kiến sẽ phục hồi trong dài hạn, được hỗ trợ bởi các biện pháp nhằm nâng cao tính cạnh tranh của những sản phẩm này so với những hình thức đầu tư tương tự trên thị trường. Những biện pháp đó là triển khai áp dụng những bản hướng dẫn mới đối với các đơn liên kết đầu tư nhằm đạt tối đa hóa lợi ích của người tham gia thông qua việc điều chỉnh cơ cấu chi phí và sự linh hoạt hơn trong đầu tư đối với các công ty bảo hiểm để tăng lợi nhuận.

Thị trường lạc quan rằng sẽ có sự tăng trưởng trở lại. Theo báo cáo của LIAM 9 tháng đầu năm 2009 doanh thu sản phẩm bảo hiểm mới tăng 16% (về phí). Tăng trưởng liên quan đến phí thường niên tăng 18% so với cùng kỳ năm trước. Tuy nhiên sản phẩm bảo hiểm đóng phí một lần đã giảm 5% do tác động của cuộc khủng hoảng tài chính thế giới và giảm lãi suất trong những tháng đầu năm. Tuy nhiên, mức sụt giảm 5% này vẫn là một bước tiến bộ lớn so với mức của 9 tháng đầu năm 2008 đã sụt giảm 28% sản phẩm bảo hiểm đóng phí một lần.

Thị trường Takaful

Ngân hàng trung ương BNM không có số liệu về thị trường takaful cho từng loại sản phẩm loại sản phẩm. Tổng doanh thu đạt 1,27



tỷ Ringgit, tăng 28,2% so với năm 2007. Trong đó doanh thu bảo hiểm theo nhóm tăng 14,9% đạt 41,7 triệu Ringgit.

Công bố số liệu của các nghiệp vụ mới cho thấy triển vọng tốt đẹp hơn về tình hình thị trường năm 2008. Không giống như thị trường các công ty bảo hiểm nhân thọ, dường như các nghiệp vụ mới ít chịu ảnh hưởng bởi khủng hoảng tài chính. Tăng trưởng 33,2% toàn thị trường so với mức 17,4% của năm 2007. Doanh thu của tất cả các sản phẩm trên thị trường đều tăng (ngoại trừ bảo hiểm niên kim): bảo hiểm liên kết đầu tư tăng 24,4%, bảo hiểm thời hạn tăng 36,5% và bảo hiểm hỗn hợp tăng 49,3%. Bảo hiểm y tế và sức khỏe và các loại hình khác cũng lần lượt tăng 40,8% và 49,1%.

Các chỉ tiêu từ các nguồn tin thị trường cho thấy năm 2009 thị trường bảo hiểm takaful sẽ tiếp tục tăng trưởng.

Lương hưu

Hiện tại ở Malaysia không có chế độ lương hưu cá nhân hay công ty.

Các khoản phải trả cho Quỹ tiết kiệm dành cho người lao động (EPF) bị xem là làm trì hoãn sự tăng trưởng của chương trình hưu trí cá nhân và ít được ưu đãi thuế. Hiện tại các chương trình cá nhân mà thường không có sự góp phần đối với người lao động thì thông thường chỉ thanh toán một lần lúc nghỉ hưu.

Chương trình niên kim của EPF đã bắt đầu từ năm 2000 và cho phép các thành viên rút khỏi quỹ EPF để mua bảo hiểm niên kim bị hủy bỏ vào tháng 10/2002. Nguyên nhân là chính phủ phản đối việc tư nhân hóa chế độ lương hưu và môn EPF tiếp tục là cơ quan quản lý chương trình này. EPF xem xét lại tình hình và đưa ra kết luận rằng cơ quan này chưa sẵn sàng quản lý chương trình này vì vậy chương trình này ban đầu đã tạm hoãn và cuối cùng bị



vào 1/10/2002 thì chấm dứt. Những gì của chương trình sẽ tiếp tục cho đến khi kết thúc chương trình.

Năm 2008 số lượng thành viên của EPF tăng 5,7% lên thành 5,7 triệu và đến 31/12/2008 tổng số thành viên của EPF tăng lên thành 12,1 triệu so với cuối năm 2007 là 11,7 triệu. Số lượng các công ty đăng ký với EPF tăng 3,2% lên thành 441.820 vào năm 2008.

Sự phát triển của chương trình hưu trí cá nhân được xác định là một trong những mục tiêu của chủ trương phát triển ngành tài chính (FSMP) được BNM công bố và trong báo cáo của Ủy ban chứng khoán thì cả hai được đưa ra vào năm 2001. Trong Bản ghi nhớ về ngân sách của năm 2004, LIAM

đưa ra đề xuất với Bộ Tài chính nhằm thúc đẩy và phát triển chương trình bảo hiểm hưu trí cá nhân.

Tháng 8/2009 Bộ Tài chính công bố hệ thống hưu trí của Malaysia đã được sửa đổi và kỳ vọng chương trình hưu trí cá nhân sẽ được đưa ra trong năm 2010. Hiện tại 2 triệu giám đốc công ty tư nhân không thuộc trong hệ thống hưu trí chính thức và có rất nhiều người không có lợi ích cụ thể dành cho người cao tuổi. Nhiều thành viên của EPF thu được lợi ích từ chương trình hưu trí của các công ty tư nhân. Một cuộc điều tra gần đây của EPF chỉ ra rằng 90% người tham gia có ít hơn 100.000 Ringgit trong tài khoản. Vì thế, rất nhiều các nhà quản lý quỹ đã rất hào hứng và các công ty bảo hiểm tin tưởng rằng có



nhu cầu đối với dự phòng hưu trí thêm và rất muốn tham gia vào các chương trình mới được phát triển.

Chăm sóc sức khỏe

Bảo hiểm y tế hay chính là bảo hiểm y tế và sức khỏe (MHI) gồm các nội dung sau:

- Bảo hiểm bệnh viện và phẫu thuật (HSI) chiếm 65% phí;
- Ốm nặng, chiếm 25% phí;
- Doanh thu bệnh viện (lợi nhuận tiền mặt của bệnh viện), chiếm 7% phí;
- Bảo hiểm chăm sóc sức khỏe dài hạn và các hình thức khác, chiếm 3% phí.

Lạm phát y tế, tức là gia tăng sử dụng các dịch vụ y tế và thay đổi nhân khẩu học dẫn đến sự phát triển đáng kể lĩnh vực bảo hiểm y tế và sức khỏe của Malaysia.

Tổng chi tiêu dành cho chăm sóc sức khỏe vẫn tiếp tục xu thế tăng với số lượng lớn người dân chuyển sang thị trường bảo hiểm cá nhân để trang trải cho việc chi tiêu dành cho chăm sóc sức khỏe. Hiện đang có những thay đổi về cơ cấu và rõ ràng nhất là mở rộng phạm vi sản phẩm và nhà cung cấp MHI và sự phát triển các tổ chức chăm sóc sức khỏe được quản lý (MCOs) là một đặc điểm ngày càng quan trọng trong việc cấp kinh phí và phân phối các sản phẩm chăm sóc sức khỏe.

Tái bảo hiểm

Các công ty tái bảo hiểm nước ngoài chiếm lĩnh thị trường. Công ty liên doanh giữa các thành viên của LIAM và Tập đoàn tái bảo hiểm Mỹ (RGA) dẫn đến thành lập Malaysia Life Reinsurance Group (MLRG) vào năm 1997. MLRG chỉ khai thác nghiệp vụ bảo hiểm đóng phí một lần cùng với một số sản phẩm bảo hiểm nhóm. Năm 2007 (theo số liệu công bố mới

nhất) phí nhượng tái đạt 32,6 triệu Ringgit, 88% trong số đó là của bảo hiểm đóng phí một lần. Các công ty tái bảo hiểm khác phục vụ thị trường từ các văn phòng chi nhánh đặt trụ sở ngoài Malaysia, rất nhiều văn phòng đặt tại Singapore. Không có số liệu thống kê chính xác.

Bancassurance

Bancassurance vẫn là một kênh phân phối quan trọng đối với bảo hiểm nhân thọ và đã dần tăng thị phần. Năm 2005 thị phần dịch vụ mới đạt trên 45% và tăng đều đặn hàng năm đến năm 2008 ước tính tăng 51%. Các công ty bảo hiểm trong nước chiếm phần lớn thị phần trên 80%.

Đại lý

Mạng lưới đại lý trước đây là kênh phân phối chính nhưng đã dần bị giảm qui mô cho bancassurance. Năm 2005, các đại lý chiếm trên 49% dịch vụ mới nhưng con số này đã sụt giảm qua các năm và chỉ còn 44% vào cuối năm 2008. Các công ty bảo hiểm nước ngoài có mạng lưới đại lý lớn vì đã hoạt động trong một khoảng thời gian dài tại Malaysia.

Số lượng các công ty bảo hiểm nhân thọ đăng ký hoạt động trên thị

trường giảm dần qua các năm. Năm 2000 có 87,375 công ty nhưng đến cuối năm 2008 chỉ còn 75.000 công ty.

Thị phần phí mới từ marketing trực tiếp, môi giới và các nhà tư vấn tài chính vẫn không thay đổi nhiều, chiếm 5% trong năm 2008.

Việc ra đời các tư vấn tài chính như là một kênh thay thế dự kiến sẽ giúp các công ty bảo hiểm trong nước tăng tỷ trọng phí. Nhưng cho đến nay vẫn chưa có dấu hiệu nào.

Môi giới bảo hiểm

Đến năm 2000 môi giới bảo hiểm vẫn không được phép giao dịch với công ty bảo hiểm nhân thọ cá nhân nhưng hiện nay đã được cấp phép. BNM cho phép môi giới bán sản phẩm bảo hiểm nhân thọ nhằm gia tăng các hình thức kênh phân phối và cung cấp cho khách hàng hình thức phân phối khác ngoài đại lý.

Môi giới bảo hiểm nhân thọ chiếm thị phần nhỏ dù cho đến năm 2006 tăng trưởng nhẹ. Năm 2007 chiếm khoảng 3% doanh thu bảo hiểm nhân thọ mới nhưng năm 2008 thị phần giảm xuống còn 2%. Môi giới cung cấp tất cả các sản phẩm bảo hiểm nhân thọ nhưng chủ yếu là các sản phẩm bảo hiểm nhóm.

(Theo Insurance Day 22/7/10)



Giá cổ phiếu của các công ty bảo hiểm

Cổ phiếu của các công ty bảo hiểm và tái bảo hiểm vẫn ổn định trong bối cảnh tình hình kinh tế biến động từ sau cuộc khủng hoảng tài chính vừa qua.

Ngày 8/7/2010 đã kết thúc thời gian hai tuần khó khăn đối với thị trường tài chính toàn cầu nhưng cổ phiếu của các công ty bảo hiểm và tái bảo hiểm (thường có tính nhạy cảm cao với sự may rủi của thị trường tài chính đa dạng) đã tỏ ra khá vững vàng. Hầu như cổ phiếu của các công ty bảo hiểm, tái bảo hiểm hoặc là tăng giá nhẹ hoặc là giảm giá nhẹ trong giai đoạn được đánh giá là có nhiều sự cố nhất đối với ngành tài chính kể từ khi xảy ra cuộc khủng hoảng tài chính vào tháng 9/2008.

Sự kiện trung tâm trong 2 tuần lễ là Dự luật cải cách tài chính Mỹ, văn bản luật quan trọng nhất trong lĩnh vực dịch vụ tài chính kể từ những năm 1930 cho đến nay được Quốc hội thông qua. Việc cải cách toàn diện các qui định tài chính là nhằm mục đích bảo vệ quyền lợi của các nhà đầu tư, nhưng thật không may nó lại làm gia tăng thêm sự lo lắng của các nhà đầu tư. Tại thời điểm này, các nhà đầu tư quan tâm nhiều hơn đến cơ chế mới về hạn chế thu nhập tại các ngân hàng lớn và doanh thu đầu tư chứ không phải là tạo ra môi trường hoạt động an toàn hơn và ít biến động hơn. Việc thông qua dự luật cùng lúc với sự giảm mạnh nhất số liệu của kinh tế Mỹ kể từ khi xảy ra cuộc khủng hoảng 2 năm trước đây.

Sau đó đã diễn ra các cuộc họp của nhóm G8/G20 tại Toronto với tiêu điểm là kinh tế thế giới dường như đang hướng tới một cuộc suy thoái

đúp, chủ yếu là do tác động của kinh tế Mỹ và một số khu vực khác. Mọi người ít tập trung vào khủng hoảng nợ của khu vực đồng tiền chung châu Âu hơn so với giai đoạn trước (chủ yếu là sự sụt giảm mạnh của kinh tế Mỹ) và quan tâm nhiều hơn đến mức độ nợ công và nợ tư tại Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha, Italy, Ireland và Hy Lạp. Tại châu Á, nền kinh tế Nhật Bản suy yếu khi các số liệu được công bố gần đây cho thấy tỷ lệ thất nghiệp đã tăng đột biến trong tháng 5, sản lượng của các nhà máy giảm và tiêu dùng của hộ gia đình cũng giảm sút.

Châu Á

Ngay cả Trung Quốc vốn được xem là đầu tàu phục hồi kinh tế thế

giới thì cũng đã trở thành mối quan tâm khi kết thúc phiên giao dịch chỉ số Shanghai Composite đóng cửa ở mức thấp nhất trong vòng 15 tháng qua, giảm 32% so với mức đỉnh vào tháng 8/2009. Nguyên nhân một phần là do Chính phủ Trung Quốc cắt giảm phạm vi chương trình kích cầu nhưng cũng là bởi nhà đầu tư quan ngại về các khoản nợ không rõ ràng và không sinh lời của các ngân hàng quốc doanh Trung Quốc. Có những quan ngại này là do quá trình công khai hóa cao của việc niêm yết trên thị trường chứng khoán của ngân hàng Nông nghiệp Trung Quốc đã thúc đẩy các nhà đầu tư xem xét kỹ lưỡng thị trường. Ngoài ra, quyết định của chính quyền thành phố Thượng Hải và Bắc Kinh nhằm đưa ra các giải pháp hạn chế đầu cơ





tài sản đã tái tập trung sự quan tâm vào thị trường tài sản đang tăng trưởng quá cao. Mỗi quan ngại không nói ra nhưng bao trùm đối với cả các chính trị gia và các nhà đầu tư là viễn cảnh xảy ra một cuộc khủng hoảng đối với thị trường tài sản và ngành ngân hàng Trung Quốc. Ngành bất động sản là biểu hiện bề nổi của sự tăng trưởng kinh tế đáng ngạc nhiên của Trung Quốc nhưng đó lại là một trong những động lực thúc đẩy khủng hoảng.

Nền tảng tốt

Nguyên nhân khiến ngành bảo hiểm/tái bảo hiểm trụ vững trong viễn cảnh một cuộc khủng hoảng đúp (trong khi chỉ số chứng khoán Mỹ và châu Âu sụt giảm đáng kể) có thể là do các báo cáo được công bố của ngành bảo hiểm đều rất triển vọng.

Một minh chứng cho nhận định này là bản báo cáo Sigma mới nhất của Swiss Re về thị trường bảo hiểm thế giới. Trong bản báo cáo này Swiss Re đã trình bày tình hình thị trường hiện tại: thị trường bảo hiểm phi nhân thọ mặc dù đã bị thua lỗ từ hoạt động đầu tư nhưng không bị ảnh hưởng bởi khủng hoảng tài chính thế giới. Nhận định này được minh chứng bằng cách có thể truy nhập dữ liệu thị trường bảo hiểm thế giới của Swiss Re. Trong khi nền kinh tế thế giới sụt giảm 1,9% năm 2009 thì doanh thu phí bảo hiểm của cả năm vẫn ổn định giảm 0,1% so với năm trước. Theo Swiss Re sự sụt giảm doanh thu phí tại Mỹ và châu Âu được bù đắp bằng sự tăng trưởng của các thị trường khác. Trước sự sụt giảm đáng kể của GDP toàn cầu, Swiss

Re cho hay kết quả hoạt động của ngành bảo hiểm năm 2009 vẫn rất khả quan.

Nhận định này nhận được sự đồng thuận của Aon Benfield khi đề cập trong bản báo cáo phát hành vào giữa tháng 6 cho rằng nguồn vốn của thị trường tái bảo hiểm thế giới tăng 8% lên mức 434 tỷ USD trong quý I, cao hơn mức kỷ lục trước khi xảy ra khủng hoảng của năm 2007. Nguồn vốn của thị trường tái bảo hiểm vẫn đạt được mức tăng trưởng mặc dù đã xảy ra một trong những tổn thất thiên tai nặng nề nhất trong lịch sử gây ra thiệt hại 4,7 tỷ USD trong quý I do vụ động đất ở Chile và bão Xynthia ở châu Âu. Mặt trái của tình hình, theo Aon, sẽ là áp lực đối với tỷ lệ phí. Do đó, Aon dự báo việc mua lại cổ phiếu quỹ sẽ diễn ra sôi động.

Quan điểm này lại được củng cố một lần nữa 2 tuần sau đó bởi môi giới bảo hiểm Guy Carpenter khi cho rằng tỷ lệ phí tái bảo hiểm khó có thể tại thời điểm tái tục 1/7. Báo cáo của Guy Carpenter cũng đề cập đến nguồn vốn thị trường bảo hiểm dồi dào và nhận định rằng động đất ở Chile chỉ làm phí nghiệp vụ tài sản tăng nhẹ còn nhìn chung phí giảm đối với toàn thị trường. Đánh giá về ảnh hưởng lâu dài của sự cố

giếng dầu Deepwater Horizon theo Guy Carpenter, sự cố này có thể làm thay đổi thị trường năng lượng ngoài khơi. Theo Guy Carpenter phí excess-of-loss của nghiệp vụ Hàng hải dự kiến sẽ tăng đáng kể đối với các công ty tái bảo hiểm với những nguy cơ rủi ro năng lượng.

Sẵn sàng khi có bão

Theo số liệu của cơ quan phân tích ngành bảo hiểm, Văn phòng cung cấp các dịch vụ bảo hiểm (ISO) và Hiệp hội các công ty bảo hiểm tài sản Mỹ (PCI), thị trường bảo hiểm phi nhân thọ Mỹ đã phục hồi trở lại trong quý I/2010 với lợi nhuận đạt 8,86 tỷ USD so với mức thua lỗ 1,33 tỷ USD của năm trước là do có những tiến triển về kết quả đầu tư và nghiệp vụ. Ngành bảo hiểm đang gắng hết mình để ứng phó với mùa bão khốc liệt. Nhưng theo PCI tăng trưởng 102,9 tỷ USD đối với policyholders' surplus từ mức 437,8 tỷ USD cuối quý I/2009 lên 540,7 tỷ USD vào cuối quý I/2010 có thể củng cố niềm tin của những công ty bảo hiểm, chính phủ và người tham gia bảo hiểm rằng ngành bảo hiểm sẽ có thể hoàn thành nghĩa vụ đối với người tham gia bảo hiểm khi xảy ra sự cố. Sau đó 1 tuần Conning Research & Consulting xuất bản tài liệu nghiên





cứu thường niên về tình hình tài chính của thị trường bảo hiểm phi nhân thọ Mỹ. Theo Conning quỹ dự phòng của thị trường phi nhân thọ Mỹ chỉ tăng nhẹ trong năm 2009 mặc dù đã công bố quỹ dự phòng đạt 19 tỷ USD. Conning cảnh báo rằng tình hình có thể sẽ không ổn định và chú ý rằng ngành bảo hiểm sẽ chỉ có quỹ dự phòng lớn nếu tình hình hiện tại vẫn tiếp diễn. Theo Conning có thể là do sự sụt giảm của nền kinh tế và do đó tác động đến dự phòng tổn thất. Vẫn có cơ hội để đảo ngược tình thế khi nền kinh tế thế giới phục hồi, cùng với việc chi phí kinh doanh và bồi thường tăng tiếp tục sẽ ảnh hưởng tiêu cực đến dự phòng tổn thất.

Thực tế, theo số liệu công bố gần đây, thị trường bảo hiểm nhân thọ Nhật Bản đang tăng trưởng. 8 công ty bảo hiểm nhân thọ lớn nhất tăng 2,1% phí thường niên đạt 12,36 nghìn tỷ Yên (138,2 tỷ USD) cho năm tài chính kết thúc vào 31/3/2010. Tuy nhiên vẫn còn rất nhiều các thách thức khó khăn. Ví dụ, thị trường bảo hiểm sinh mệnh tiếp tục sụt giảm và thực tế phục hồi chủ yếu là do các công ty bảo hiểm nhân thọ đa dạng hóa thành các sản phẩm bảo hiểm y tế, bảo hiểm thương tật, bảo hiểm niên kim và các sản phẩm bảo hiểm khác mà không thu lợi từ sinh mệnh. Ngoài ra, bảo hiểm cá nhân còn hiệu lực của 46 công ty thành viên của Hiệp hội bảo hiểm nhân thọ Nhật Bản sụt giảm 997 nghìn tỷ Yên.

Điều chỉnh GDP

Tại Mỹ tình hình trở nên u ám một tuần trước khi diễn ra cuộc họp của G20 tại Toronto, phòng Thương mại Hoa Kỳ đã điều chỉnh số liệu tăng trưởng Quý I/2010 của kinh tế Mỹ từ mức thường niên 3% xuống 2,7% so với cùng kỳ năm 2009. Đây là số liệu đáng thất vọng vì đây là quý thứ ba từ khi kinh tế Mỹ chấm dứt sụt giảm. Như rất nhiều nhà bình luận đã chỉ ra, lần phục hồi kinh tế trước diễn ra một cách nhất quán và nhanh hơn.

Số liệu thị trường nhà ở và việc làm thậm chí còn đáng buồn hơn. Theo số liệu của phòng thương mại vào tháng 6, doanh số bán nhà mới giảm 33% trong tháng 5 đạt mức thấp kỷ lục là chỉ 300.000 ngôi nhà mới được bán. Thậm chí doanh số bán nhà đã qua sử dụng giảm mạnh 2,2% so với cùng kỳ mặc dù lãi suất trả góp ở mức thấp nhất từ trước tới nay.

Với tốc độ này, theo Hiệp hội các nhà bất động sản quốc gia thì phải mất hơn 8 tháng để bán hết tất cả 3,89 triệu ngôi nhà hiện có tại Mỹ. Phòng thương mại đổ lỗi do chấm dứt tín dụng thuế đối với người mua nhà vào tháng 4. Một quan ngại lớn nữa là sự sụt giảm trong kinh doanh nhà cũng như là giá nhà sẽ kiềm chế tăng trưởng kinh tế trong quý III năm nay và sẽ là mối đe dọa thực sự đối với phục hồi kinh tế. Theo tổ chức xếp hạng tài

chính Moody's sự tích thu tài sản để trả nợ sẽ đạt mức 1,9 triệu trong năm 2010 sau khi đã đạt mức hơn 2 triệu trong năm 2009.

Những tín hiệu lạc quan

Trước tình hình này các công ty bảo hiểm, thậm chí ngay cả những công ty bị tác động nặng nề nhất vẫn rất lạc quan và đã sẵn sàng khám phá các thị trường mới. Ví dụ như Chartis Insurance (trước đây là bộ phận phi nhân thọ của AIG) đã công bố kế hoạch mua lại và sáp nhập mà theo công ty này thì công ty đang phục hồi sau khủng hoảng năm 2008 và 2009. Chartis muốn nhắc đến tăng trưởng 50% yêu cầu đối với các đơn bảo hiểm liên quan. Thực tế số lượng các đơn bảo hiểm cam kết và bồi thường được Chartis khai thác dự báo sẽ tăng trên 100% tại thị trường Anh trong năm nay. Tuy nhiên, công ty đang xuất phát từ mức thấp. Theo Chartis dưới 1% các giao dịch của các doanh nghiệp Anh tận dụng bảo hiểm cam kết và bồi thường, khoảng 20% số đơn được cấp bởi Chartis, dẫn đến có một số khiếu nại từ 5 triệu Bảng (7,6 USD) đến 50 triệu Bảng. Chartis vừa mới hoàn thành việc tái tổ chức kinh doanh tại châu Âu của công ty. Việc thay đổi đã mang đến cho Chartis Insurance UK Ltd và Chartis Europe SA một ban lãnh đạo duy nhất đặt tại London.■

(Theo Insurance Day 20/7/10)

THỊ TRƯỜNG BẢO HIỂM THẾ GIỚI 2009

Doanh thu phí giảm nhưng nguồn vốn toàn thị trường tăng

Tình hình chung

Doanh thu phí của thị trường bảo hiểm thế giới trên cơ sở điều chỉnh theo lạm phát giảm 1,1% đạt 4.066 tỷ USD năm 2009, khá hơn so với năm 2008 khi doanh thu phí bảo hiểm giảm 3,6%. Phí bảo hiểm nhân thọ giảm 2% đạt 2.332 tỷ USD năm 2009 và phí phi nhân thọ vẫn duy trì ở mức ổn định đạt 1.735 tỷ USD. Ở hầu hết các nước (66%) bảo hiểm tăng trưởng nhanh hơn GDP đã cho thấy sự phát triển của ngành. Do thị trường tài chính và chứng khoán đã phục hồi trong năm 2009 nên ngành bảo hiểm đã có thể phục hồi nguồn vốn. Kết quả đầu tư và lợi nhuận toàn ngành tăng. Dự báo năm 2010 tăng trưởng phí toàn ngành sẽ rất khả thi, lợi nhuận và tình hình tài chính sẽ tiếp tục cải thiện.

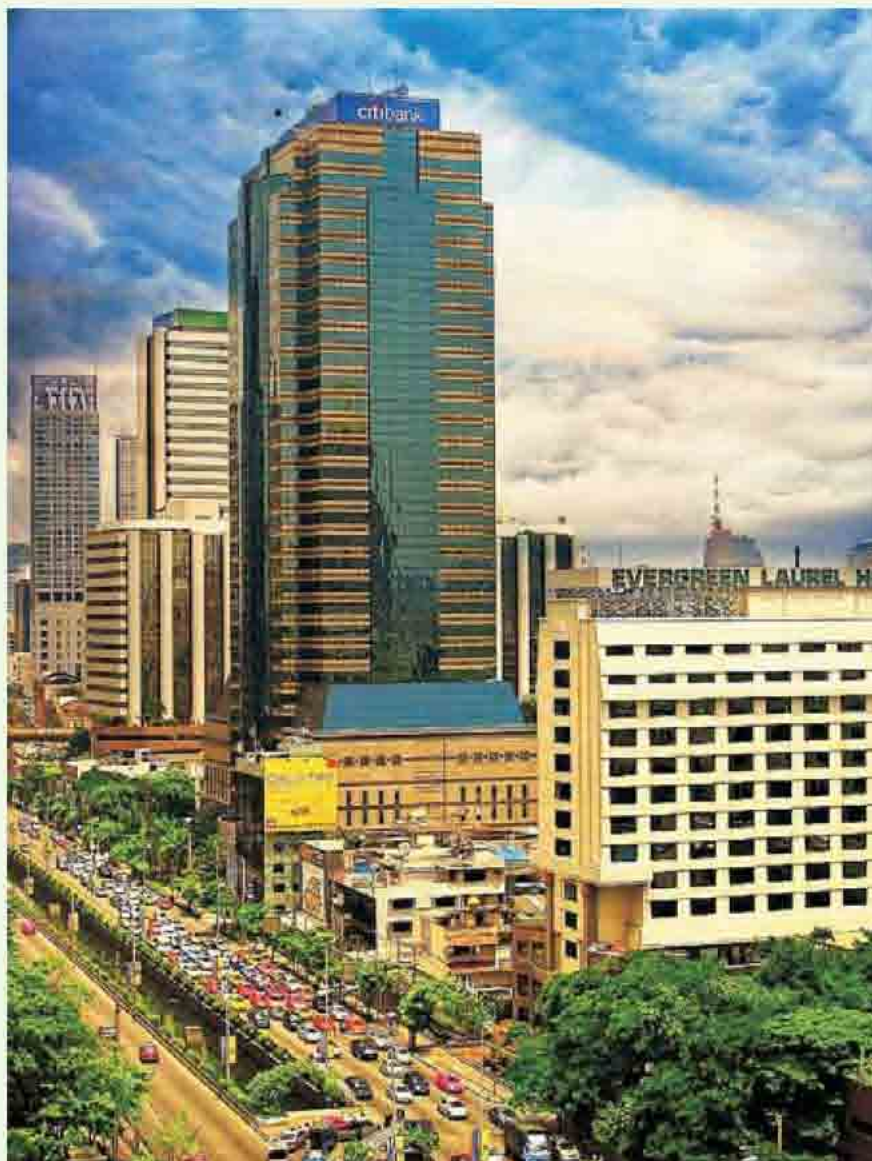
Trong giai đoạn khủng hoảng ngành bảo hiểm vẫn cung cấp đầy đủ bảo hiểm và thanh toán bồi thường. Không có sự thiếu hụt capacity và mức phí không tăng. Không giống như ngành ngân hàng, các công ty bảo hiểm không nhận được sự hỗ trợ từ Chính phủ dưới hình thức vốn hay bảo đảm trừ một số trường hợp.

Thị trường tài chính và chứng khoán thế giới phục hồi từ mức điểm thấp của tháng 3/2009 do các ngân hàng nhà nước và các cơ quan tài chính đã áp dụng các biện pháp mang tính quyết định để ổn định thị trường tài chính và nền kinh tế. Do đó, triển vọng phục hồi nền kinh tế là rất lớn. Sự tăng trưởng của thị trường vốn không những gia tăng lợi nhuận và củng

cố tình hình tài chính của các công ty bảo hiểm mà còn cho phép các công ty này tăng vốn. Từ giữa năm 2009, nền kinh tế của các nước đang phát triển và các nước công nghiệp hóa như Mỹ, Đức, Nhật, Anh đã phục hồi lại sự tăng trưởng giúp nâng cao khối lượng phí bảo hiểm.

Phí bảo hiểm nhân thọ giảm 2% trong năm 2009 là do thị trường Mỹ và Anh sụt giảm 10%. Đây là một bước tiến bộ so với năm 2008 với mức sụt giảm phí 5,8%. Về cơ cấu sản phẩm, kết quả kinh doanh bảo hiểm liên kết đầu tư tiếp tục diễn biến xấu hơn các sản phẩm bảo hiểm truyền thống nhưng phần nào cũng được bù đắp bởi nhu cầu nhiều hơn đối với các sản phẩm bảo hiểm truyền thống.





Trong thời kỳ khủng hoảng, bảo hiểm phi nhân thọ đã không bị ảnh hưởng nặng nề. Mặc dù có những tổn thất đối với hoạt động đầu tư nhưng các công ty bảo hiểm vẫn có đủ capacity để đáp ứng yêu cầu thị trường. Phí bảo hiểm phi nhân thọ ổn định trong năm 2009, chỉ giảm 0,1% nhưng thị trường phi nhân thọ vẫn thu được lợi nhuận.

Tương lai ngành bảo hiểm được dự báo sẽ phục hồi. Thị trường bảo hiểm nhân thọ 2010 chắc chắn sẽ phục hồi tốc độ tăng trưởng. Trong dài hạn bảo hiểm nhân thọ sẽ thu được lợi nhuận vì dân số già hơn và sẽ thúc đẩy mọi người mua các sản phẩm bảo hiểm hưu trí, tàn tật, ốm nặng và chăm sóc sức khỏe dài hạn.

Phí bảo hiểm phi nhân thọ của những nước công nghiệp hóa được dự báo sẽ tăng trưởng. Áp lực giảm phí sẽ ảnh hưởng đến lợi nhuận và doanh thu phí. Do lãi suất vẫn tiếp tục thấp trong năm 2010, lợi nhuận đầu tư sẽ bị ảnh hưởng bất lợi. Lợi nhuận toàn ngành và lợi tức đầu tư (ROE) sẽ dưới mức trung bình.

Kinh tế thế giới sau cuộc suy thoái sâu rộng và sự phục hồi thị trường tài chính

Kinh tế thế giới trong cuộc suy thoái nghiêm trọng

Năm 2009, nền kinh tế thế giới chìm trong suy thoái nặng nề nhất kể từ những năm 1930 đến nay khi GDP thế giới giảm 1,9% xuống

mức 58.216 tỷ USD. Tuy nhiên, kinh tế thế giới đã bắt đầu phục hồi trong nửa sau của năm.

Các nước đang phát triển có tốc độ tăng trưởng GDP chậm, tuy nhiên, các quốc gia này lại phục hồi khỏi khủng hoảng nhanh hơn các nước công nghiệp hóa.

Năm 2010 và 2011 kinh tế Mỹ, Trung Quốc và các quốc gia đang phát triển dự báo sẽ tăng trưởng đáng kể còn các nước Tây Âu sẽ phục hồi chậm hơn do chính sách thắt chặt tài khóa ở một số quốc gia với nợ và thâm hụt chính phủ cao. Trung và Đông Âu không thể phục hồi nhanh vì nền kinh tế của những nước này phụ thuộc nhiều vào xuất khẩu sang các nước Tây Âu.

Do suy thoái kinh tế nên lạm phát giảm đáng kể trong năm 2009. Lạm phát được dự báo sẽ tiếp tục duy trì ở mức thấp cho đến khi kinh tế phục hồi hoàn toàn.

Thị trường tài chính: Phục hồi nguồn vốn và lãi suất thấp

Thị trường chứng khoán thế giới đã phục hồi từ mức đáy vào tháng 3/2009. Chính sách tiền tệ đã được điều chỉnh để nhằm ngăn chặn sự sụp đổ của hệ thống tài chính. Thị trường chứng khoán phục hồi và chênh lệch tín dụng được thắt chặt đã cho phép các công ty bảo hiểm phục hồi nguồn vốn. Tuy nhiên, lãi suất được dự báo sẽ duy trì ở mức thấp trong năm 2010 sẽ là thách thức đối với các công ty bảo hiểm.

Thị trường bảo hiểm thế giới: doanh thu phí giảm nhưng nguồn vốn toàn thị trường bảo hiểm tăng

Tổng lượng phí tiếp tục giảm

Năm 2009 tổng phí giảm 1,1% do khủng hoảng kinh tế thế giới tiếp tục làm chậm tốc độ tăng trưởng phí. Do hầu hết các đồng tiền đều suy yếu so với USD nên lượng phí bảo hiểm toàn thế giới giảm 3,7% xuống còn 4.066 tỷ USD. Năm 2009 bảo hiểm nhân thọ chiếm

57,3% tổng phí thị trường (năm 2008: 57,8%), so với mức 42,7% của bảo hiểm phi nhân thọ (2008: 42,2%).

Bảo hiểm nhân thọ: Phí tiếp tục giảm nhưng không phải là giảm đối với tất cả các thị trường.

Phí

Năm 2009, phí bảo hiểm nhân thọ thế giới giảm 2% xuống còn 2.332 tỷ USD so với mức giảm 5,8% của năm 2008. Tại các nước đang phát triển, phí bảo hiểm nhân thọ tăng 4,2% trong năm 2009. Tăng trưởng tiếp tục tại các quốc gia Nam và Đông Á (+10%) nhất là Trung Quốc và Ấn Độ còn các nước châu Mỹ Latin và khu vực Caribbean tăng 7,8%.

Khả năng sinh lời của các công ty bảo hiểm nhân thọ và tình hình tài chính

Sau một năm kinh doanh không hiệu quả của năm 2008, lợi nhuận của các công ty bảo hiểm nhân thọ và nguồn vốn bồi thường rủi ro bất đầu được phục hồi trong năm 2009.

Triển vọng đối với các công ty bảo hiểm nhân thọ

Triển vọng phát triển đối với các công ty bảo hiểm nhân thọ trong năm 2010 có dấu hiệu tích cực hơn. Phí bảo hiểm nhân thọ thế giới dự báo sẽ tăng trưởng và thị trường tài chính phục hồi sẽ thúc đẩy tăng trưởng và triển vọng phát triển trong dài hạn sẽ vẫn thuận lợi đối với các công ty bảo hiểm nhân thọ.

Bảo hiểm phi nhân thọ: Phí giảm nhẹ do sự sụt giảm của thị trường Mỹ và châu Âu

Phí

Phí bảo hiểm phi nhân thọ thế giới giảm nhẹ ở mức 0,1% đạt 1.733 tỷ USD trong năm 2009 chủ yếu là do sự sụt giảm phí của thị trường Mỹ và Tây Âu. Bảo hiểm phi nhân thọ



của các nước đang phát triển tiếp tục mở rộng và tốc độ tăng trưởng rất khả quan mặc dù có sự khác biệt ở từng khu vực.

Tổn thất thiên tai

Tổn thất được bảo hiểm do thiên tai năm 2009 (khoảng 22 tỷ USD) thấp hơn mức trung bình. Tổn thất nặng nề nhất là của khu vực Bắc Mỹ với số tiền bồi thường lên đến 12,7 tỷ USD

Lợi nhuận

Các thị trường lớn đã có kết quả kinh doanh không tốt do giảm phí.

Combined ratio của các nước châu Âu, Mỹ và Úc đều tăng trong năm 2009.

Lợi nhuận năm 2009 thấp là do giảm lợi nhuận đầu tư và do hạch toán giảm giá trị tài sản đầu tư. ROE trung bình là 5%, cao hơn mức của năm 2008 nhưng vẫn thấp hơn đáng kể chi phí vốn.

Nguồn vốn

Thị trường phi nhân thọ có thể phục hồi lại nguồn vốn là do thị trường tài chính và thị trường chứng khoán phục hồi trong năm 2009. Các công ty bảo hiểm hiện



đang chuyển trọng tâm vào các cơ hội tăng trưởng. Tuy nhiên, nhìn chung nguồn vốn của thị trường phi nhân thọ không phải là dồi dào do 2 nguyên nhân. Thứ nhất là do yêu cầu về nguồn vốn tăng lên do các công ty tăng khả năng thanh toán đối với rủi ro thị trường vốn và rủi ro thanh khoản mà trước khủng hoảng không áp dụng. Nguyên nhân thứ 2 là qui định về Biên khả năng thanh toán II của châu Âu lần đầu tiên được áp dụng với những rủi ro thị trường vốn mà chắc chắn sẽ làm thắt chặt các yêu cầu về vốn đối với rủi ro tài sản và rủi ro khai thác.

Triển vọng thị trường bảo hiểm phi nhân thọ

Khả năng sinh lời của thị trường

bảo hiểm phi nhân thọ sẽ duy trì ở dưới mức trung bình trong năm 2010. Tăng trưởng phí bảo hiểm phi nhân thọ của những nước công nghiệp hóa sẽ hồi phục chậm còn ở những nước đang phát triển tăng trưởng kinh tế sẽ thúc đẩy phí tăng trở lại mức cao như bình thường nhưng không phải ở tất cả các khu vực.

Những nước công nghiệp hóa: Bảo hiểm nhân thọ giảm, bảo hiểm phi nhân thọ phục hồi

Ngành bảo hiểm phát triển khả quan hơn các ngành kinh tế khác

Doanh thu phí của những nước công nghiệp hóa chiếm 87% tổng phí thế giới và tiếp tục bị ảnh hưởng sau khủng hoảng tài chính,

giảm 1,8% xuống còn 3.533 tỷ USD năm 2009 (2008: -5,3%). Bảo hiểm nhân thọ tiếp tục bị ảnh hưởng nặng nề, doanh thu phí giảm 2,8% trong năm 2009 xuống còn 2.047 tỷ USD. Bảo hiểm phi nhân thọ giảm 0,6%. Tuy nhiên, tăng trưởng phí vẫn cao hơn mức tăng GDP ở đa số các nước.

Mức phí bảo hiểm trên đầu người giảm xuống còn 3.405 USD (giảm 200 USD so với 2008) còn tỷ trọng phí vẫn duy trì ở mức 8,6%.

Bắc Mỹ: Thị trường bảo hiểm Mỹ tiếp tục sụt giảm trong năm 2009

Bảo hiểm nhân thọ

Phí bảo hiểm nhân thọ tại Bắc Mỹ giảm 14% trong năm 2009 (2008: -3,5%). Tại Mỹ phí bảo hiểm nhân thọ sụt giảm với tỷ lệ chưa từng xảy ra 15% do khủng hoảng tài chính. Các công ty bảo hiểm Mỹ đã có thể phục hồi được nguồn vốn khi thị trường tài chính phục hồi. Phí bảo hiểm tại Canada vẫn duy trì ổn định trong năm thứ 2 liên tiếp.

Bảo hiểm phi nhân thọ

Phí của thị trường bảo hiểm phi nhân thọ sụt giảm 1,5% trong năm 2009. Thị trường Mỹ tiếp tục sụt giảm 1,8% còn Canada tăng 1,8%. Nhưng các công ty bảo hiểm tài sản & trách nhiệm của Mỹ đã thu được lợi nhuận. Năm 2010 dự báo sẽ phục hồi tăng trưởng phí khi nền kinh tế tăng trưởng trở lại. Mặc dù kết quả hoạt động kinh doanh được phục hồi nhưng triển vọng tăng trưởng trong năm 2010 sẽ chịu tác động đáng kể bởi định phí cạnh tranh và lợi nhuận đầu tư giảm.

Tây Âu: Phí bảo hiểm nhân thọ giảm, phi nhân thọ ít bị ảnh hưởng

Bảo hiểm nhân thọ

Năm 2009 phí bảo hiểm của các nước Tây Âu tăng 4,1% (2008: -16%). Trong khi đó tại một số thị trường như Anh, Netherlands,



Ireland và Bỉ phí tiếp tục giảm nguyên nhân chủ yếu là do các sản phẩm tiết kiệm liên kết đơn vị vốn bị ảnh hưởng bởi thị trường chứng khoán sụt giảm trong quý I/2009. Một số thị trường như Ý, Pháp, Đức doanh thu phí tăng mạnh do các công ty bảo hiểm nhân thọ đưa ra hình thức đảm bảo lãi hấp dẫn. Tình hình tài chính và khả năng sinh lời của các công ty được cải thiện đáng kể nhưng vẫn thấp hơn so với trước khủng hoảng. Những năm tiếp theo sẽ tiếp tục là giai đoạn khó khăn đối với các công ty bảo hiểm nhân thọ.

Bảo hiểm phi nhân thọ

Phí giảm 0,5% và kết quả kinh doanh giảm 3% của phí thu được trong năm 2009. Năm 2010 dự kiến phí tăng do kinh tế tăng trưởng. Một số quốc gia như Tây Ban Nha, Hy Lạp phí sẽ giảm. Lợi nhuận sẽ dưới mức trung bình. Kết quả đầu tư dự kiến sẽ tăng nhẹ do lợi nhuận đầu tư tăng.

Nhật Bản và các nước công nghiệp hóa mới của châu Á: triển vọng tăng trưởng

Bảo hiểm nhân thọ

Doanh thu phí của các công ty bảo hiểm nhân thọ của Nhật ước tính giảm 0,8% trong năm 2009 (2008: +10%) và tình hình tương tự đối với các nước công nghiệp hóa mới của châu Á với mức sụt giảm 2,2% trong năm 2009 (2008: -5,5%). Triển vọng thị trường bảo hiểm nhân thọ Nhật Bản vẫn rất u tối do thu nhập của các hộ gia đình và việc làm sẽ đình trệ trong năm 2010. Đối với các nước công nghiệp hóa mới của châu Á thì việc thúc đẩy thị trường tài chính và tăng trưởng kinh tế sẽ thúc đẩy nhu cầu bảo hiểm.

Bảo hiểm phi nhân thọ

Phí bảo hiểm phi nhân thọ Nhật Bản giảm 2% trong năm 2009 (2008: -3,5%) nhưng tại các nước phát triển khác của châu Á phí tiếp



tục tăng. Các công ty bảo hiểm của các nước này cũng tăng lợi nhuận do ít xảy ra những tổn thất lớn. Trong tương lai, những thay đổi lớn đang diễn ra tại các công ty Nhật Bản như một số công ty lớn đang triển khai sáp nhập. Những thay đổi về quản lý sắp tới sẽ buộc các công ty bảo hiểm xem xét kỹ hơn tỷ lệ biến khả năng thanh toán. Nhìn chung nền kinh tế khu vực phục hồi sẽ thúc đẩy nhu cầu bảo hiểm phi nhân thọ mặc dù trường hợp của Nhật Bản là ngoại lệ.

Châu Đại Dương: triển vọng phát triển tốt mặc dù đang thất chặt quản lý

Bảo hiểm nhân thọ

Khu vực châu Đại Dương phí giảm 19% xuống còn 34 tỷ USD. Việc xóa bỏ thuế tại Úc đã làm cho phí giảm 20% trong năm 2009 gần bằng mức của năm 2007. Trong thời gian tới, bảo hiểm nhân thọ của khu vực châu Đại Dương dự báo sẽ duy trì tốc độ tăng trưởng ổn định với nhu cầu đối với các sản phẩm rủi ro vẫn duy trì.

Bảo hiểm phi nhân thọ

Phí bảo hiểm nhân thọ của Úc tăng 3,7% lên 28 tỷ USD trong năm 2009 (2008: -1,5%) là do mức phí



ổn định hơn giữa các nghiệp vụ. Mặc dù phí tăng nhưng lợi nhuận của các công ty bảo hiểm phi nhân thọ Úc đã bị ảnh hưởng bởi cháy rừng Victoria vào đầu năm 2009 và những thảm họa thiên tai khác. Trong khi đó, phí bảo hiểm phi nhân thọ của New Zealand giảm 0,3% trong năm 2009 chủ yếu là do chịu tác động tiêu cực của sụt giảm kinh tế (tăng GDP của 2009: -0,8%). Nền kinh tế Úc tăng trưởng ổn định sẽ thúc đẩy nhu cầu bảo hiểm phi nhân thọ trong năm 2010. Tuy nhiên, cạnh tranh và chu kỳ mềm sẽ cản trở sự tăng trưởng. Ngoài ra, thắt chặt quy định quản lý thị trường bảo hiểm trong nước và các thảm họa thiên nhiên xảy ra ngày càng nhiều cũng là trở ngại.

Các nước đang phát triển: một số thị trường tiếp tục tăng trưởng mạnh

Thị trường bảo hiểm phi nhân thọ Trung Quốc tăng trưởng

Năm 2009 tăng trưởng phí tại các thị trường đang phát triển chậm ở mức 3,5% (2008: +11%). Mặc dù đó là mức tăng trưởng thấp nhất trong vòng 35 năm nhưng cổ phiếu của các thị trường này tăng 13% (2008: 12%).

Bảo hiểm nhân thọ

Bảo hiểm nhân thọ bị tác động nhiều hơn bởi khủng hoảng tài chính so với bảo hiểm phi nhân thọ. Năm 2009, tăng trưởng phí bảo hiểm nhân thọ chậm đạt 4,2% (2008: +14%) còn khối lượng phí tăng đạt 285 tỷ USD.

Bảo hiểm phi nhân thọ

Năm 2009 phí bảo hiểm phi nhân thọ của các nước đang phát triển chỉ tăng 2,9% (2008: +7,5%) và doanh thu phí thị trường tăng đạt 248 tỷ USD

Tỷ trọng phí theo đầu người và tỷ trọng phí/GDP

Năm 2009 tại các nước đang phát



triển trung bình phí theo đầu người là 92 USD, trong đó, 49 USD là của bảo hiểm nhân thọ và 43 USD là của bảo hiểm phi nhân thọ. Tỷ trọng phí/GDP tăng 2,9%.

Đông & Nam Á: phục hồi mặc dù tình hình tài chính toàn cầu khủng hoảng

Bảo hiểm nhân thọ

Phí bảo hiểm nhân thọ của khu vực tăng 11% đạt 187 tỷ USD trong năm 2009 (2008: +20%). Kết quả hoạt động tốt chủ yếu là do tăng trưởng của Trung Quốc (+13%) và Ấn Độ (+10%). Sự hồi phục kinh tế của Trung Quốc và Ấn Độ trong khủng hoảng kinh tế đã giúp lấy lại được niềm tin của người tiêu dùng. Nhu cầu đối với các sản phẩm liên kết đầu tư đang tăng trưởng trở lại.

Bảo hiểm phi nhân thọ

Phí bảo hiểm phi nhân thọ tại các nước đang phát triển tăng 14% đạt 75 tỷ USD trong năm 2009 (2008: +9,7%). Kết quả kinh doanh tốt của khu vực chủ yếu là do có sự tăng trưởng mạnh của Trung Quốc (+19%). Hầu hết các nước bị rơi vào suy thoái trong năm 2009 đều đang trên đà phục hồi kinh tế trong năm 2010 và đó sẽ là động lực hỗ trợ thị trường bảo hiểm phi nhân thọ. Những khó khăn thách thức lớn đó là áp lực về phí và lạm lạm phát gia tăng tại một số thị trường

và có thể ảnh hưởng đến kinh doanh bảo hiểm phi nhân thọ tại châu Á.

Mỹ Latin và khu vực Caribbean: tăng trưởng mạnh trở lại

Bảo hiểm nhân thọ

Phí bảo hiểm nhân thọ của khu vực Mỹ Latin và Caribbean tăng trưởng 7,8% đạt 44 tỷ USD trong năm 2009 (2008: +6,8%) mặc dù suy thoái kinh tế vẫn xảy ra tại khu vực này. Thị trường bảo hiểm nhân thọ của Brazil và Mexico tăng trưởng mạnh đã thúc đẩy tăng trưởng của cả khu vực Mỹ Latin. Dự kiến trong năm 2010 và 2011 phí bảo hiểm nhân thọ dự báo sẽ tăng trưởng từ 10% trở lên do phục hồi các nền kinh tế trong khu vực.

Bảo hiểm phi nhân thọ

Sau 10 năm tăng trưởng mạnh phí bảo hiểm phi nhân thọ của khu vực này đã tăng chậm chỉ đạt 4,3% trong năm 2009. Khối lượng phí tăng đạt 67 tỷ USD. Không có sự tham gia của chính phủ các quốc gia nên giảm đà tăng trưởng thị trường bảo hiểm phi nhân thọ sẽ còn diễn ra mạnh mẽ hơn. Dự kiến phí bảo hiểm sẽ tiếp tục tăng nhanh hơn mức tăng trưởng kinh tế chung là do nhu cầu cao đối với sản phẩm bảo hiểm cho cơ sở hạ tầng và đầu tư liên quan đến năng lượng.

Trung và Đông Âu bảo toàn xu thế tăng trưởng

Bảo hiểm nhân thọ

Phí bảo hiểm nhân thọ tại Trung và Đông Âu (CEE) giảm 20% đạt 18 tỷ USD trong năm 2009 (2008: +20%) là do khủng hoảng kinh tế trầm trọng tại khu vực này. Một sự phục hồi nhanh của thị trường nhân thọ là khó có thể xảy ra do nền kinh tế của các nước trong khu vực CEE chỉ có thể phục hồi đôi chút trong năm 2010.

Bảo hiểm phi nhân thọ

Phí bảo hiểm phi nhân thọ sụt giảm 7,5% tại khu vực này, đạt 67 tỷ USD trong năm 2009 (2008: +6,8%). Phí bảo hiểm phi nhân thọ sẽ tăng nhẹ trong năm 2011 khi có những động lực làm tăng trưởng nền kinh tế, tuy nhiên tốc độ tăng trưởng sẽ chậm hơn so với 10 năm vừa qua.

Trung Đông, Trung Á & Thổ Nhĩ Kỳ: giảm đà tăng trưởng

Bảo hiểm nhân thọ

Thị trường bảo hiểm nhân thọ của khu vực này đã phục hồi mạnh trong năm 2009 với mức tăng trưởng phí ước tính đạt 5,4% tương đương 3,0 tỷ USD (2008: +0,4%). Tăng trưởng phí của Thổ Nhĩ Kỳ 7,6% trong năm 2009 cao hơn rất nhiều so với mức trung bình 10 năm (4,3%) là động lực thúc đẩy sự phục hồi của thị trường bảo hiểm nhân thọ khu vực.

Bảo hiểm phi nhân thọ

Phí bảo hiểm phi nhân thọ tại khu vực này ước tính đạt 24 tỷ USD tiếp tục chịu ảnh hưởng bởi tình hình kinh tế suy thoái trong năm 2009. Tăng trưởng phí ước đạt 3,4% (2008: +2,2%). Tình hình kinh tế vĩ mô của khu vực đã bắt đầu được cải thiện và kết hợp cùng với sự phục hồi nhu cầu bên ngoài chắc chắn sẽ thúc đẩy thị trường phi nhân thọ tăng trưởng mạnh.



Châu Phi: Bảo hiểm nhân thọ sụt giảm, phi nhân thọ tăng chậm

Bảo hiểm nhân thọ

Phí bảo hiểm nhân thọ châu Phi giảm 15% đạt 33 tỷ USD trong năm 2009. Nam Phi là thị trường lớn nhất của khu vực chiếm khoảng 90% lượng phí bảo hiểm nhân thọ của khu vực. Doanh thu phí của Nam Phi giảm 16% trong năm 2009 (2008: +0,6%) là do khủng hoảng kinh tế thế giới làm sụt giảm doanh số của sản phẩm bảo hiểm liên kết đơn vị. Bảo hiểm nhân thọ sẽ tiếp tục chịu ảnh hưởng bởi tình hình kinh tế sụt giảm hiện tại và có thể sẽ phục hồi trong trung

hạn khi nền kinh tế phục hồi trở lại.

Bảo hiểm phi nhân thọ

Tăng trưởng của thị trường bảo hiểm phi nhân thọ châu Phi chứng lại trong năm 2009 ở mức 0,4% (2008: +4,6%). Khối lượng phí của khu vực đạt 17 tỷ USD. Khi nền kinh tế thế giới phục hồi sẽ thúc đẩy tăng trưởng của kinh tế các nước châu Phi. Do tỷ trọng phí bảo hiểm/GDP thấp do đó thị trường bảo hiểm phi nhân thọ sẽ thu được nhiều lợi ích từ nền kinh tế tăng trưởng trở lại.

(Theo Sigma No2/2010 World insurance in 2009 Swiss Re)





TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN

HANOI: 141 Le Duan Str., Hoan Kiem Dist., Tel: 84.4. 39422354/65 - 69 - Fax: 84.4. 39422351

Branch Office: 11 Nguyen Cong Tru Str., Dist 1., Hochiminh City - Tel: 84.8. 38211615 - Fax: 84.8. 38211616